

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10A1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100001	Nguyễn Ngọc Dân	An	10/12/2007	2.23	
2	100002	Vũ Quỳnh	Anh	14/09/2007	2.23	
3	100003	Lê Trâm	Anh	05/06/2006	2.23	
4	100004	Nguyễn Đức Tuấn	Anh	13/09/2007	2.23	
5	100005	Bùi Đức Nhật	Ân	24/02/2007	2.23	
6	100006	Phạm Hoàng Thái	Bảo	25/09/2007	2.23	
7	100007	Lê Hữu Việt	Bảo	10/01/2007	2.23	
8	100008	Võ Thụy Khánh	Bình	19/08/2007	2.23	
9	100009	Nguyễn Diệp Hải	Châu	09/08/2007	2.23	
10	100010	Trần Huỳnh Minh	Châu	26/04/2007	2.23	
11	100011	Nguyễn Anh	Dũng	24/10/2007	2.23	
12	100012	Phan Thanh	Hà	24/04/2007	2.23	
13	100013	Phan Ngọc	Hân	17/11/2007	2.23	
14	100014	Nguyễn Dương	Hiếu	01/03/2007	2.23	
15	100015	Đào Huy	Hiếu	23/12/2007	2.23	
16	100016	Bùi Lê Gia	Huy	25/11/2007	2.23	
17	100017	Lê Gia	Huy	30/03/2007	2.23	
18	100018	Trịnh Lê	Huy	23/05/2007	2.23	
19	100019	Đinh Việt	Khang	08/06/2007	2.23	
20	100020	Nguyễn Tuấn	Khanh	29/04/2007	2.23	
21	100021	Nguyễn Hữu Minh	Khôi	21/08/2007	2.23	
22	100022	Mai Hoàng	Kim	28/06/2007	2.23	
23	100023	Lê Thảo	Linh	20/07/2007	2.23	
24	100024	Đào Phạm Khánh	Ly	03/06/2007	2.23	
25	100025	Trần Công	Minh	23/04/2007	2.23	
26	100026	Trịnh Lý Hồng	Minh	27/02/2007	2.22	
27	100027	Lê Hoàng Bảo	Ngân	13/04/2007	2.22	
28	100028	Trần Đại	Nghĩa	27/12/2007	2.22	
29	100029	Phan Bảo	Ngọc	04/10/2007	2.22	
30	100030	Trần Thanh	Ngọc	08/10/2006	2.22	
31	100031	Lê Nguyễn Khoa	Nguyên	29/11/2007	2.22	
32	100032	Nguyễn Hồng Châu	Nhi	14/02/2007	2.22	
33	100033	Nguyễn Ngọc Trâm	Như	08/04/2006	2.22	
34	100034	Đỗ Nhật	Phát	05/08/2007	2.22	
35	100035	Nguyễn Gia	Phúc	06/12/2007	2.22	
36	100036	Trần Hoàng	Phúc	17/09/2007	2.22	
37	100037	Hứa Ngọc Lan	Phương	23/10/2007	2.22	
38	100038	Lê Nguyễn Đông	Quân	09/11/2007	2.22	
39	100039	La Đức	Tài	08/07/2007	2.22	
40	100040	Nguyễn Hà Hiếu	Thảo	07/07/2007	2.22	
41	100041	Hoàng Thủy Vy	Thảo	10/08/2007	2.22	
42	100042	Nguyễn Hữu Hạo	Thiên	27/12/2007	2.22	
43	100043	Nguyễn Hữu	Thọ	26/02/2007	2.22	
44	100044	Phạm Ngọc Anh	Thư	10/03/2007	2.22	
45	100045	Nguyễn Lê Minh	Thư	04/07/2007	2.22	
46	100046	Nguyễn Ngọc Thanh	Thư	13/08/2007	2.22	
47	100047	Võ Lê Ngọc	Trâm	06/03/2007	2.22	
48	100048	Trần Ngọc Bảo	Tuyên	15/02/2007	2.22	
49	100049	Trịnh Đặng Thanh	Tuyên	27/03/2007	2.22	
50	100050	Nguyễn Cao Ngọc	Vy	20/10/2007	2.22	
51	100637	Nguyễn Hữu	Minh	06/01/2007	2.22	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10A2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100051	Nguyễn Quốc	An	14/05/2007	2.21	
2	100052	Phạm Vũ Thiên	An	03/07/2007	2.21	
3	100053	Nguyễn Thúy	An	30/03/2007	2.21	
4	100054	Nguyễn Bảo	Anh	29/10/2007	2.21	
5	100055	Nguyễn Ngọc Châu	Anh	26/08/2007	2.21	
6	100056	Lê Xuân Đức	Anh	22/03/2007	2.21	
7	100057	Lâm Trần Mai	Anh	03/08/2007	2.21	
8	100058	Nguyễn Tuấn	Anh	06/08/2007	2.21	
9	100059	Đào Võ Đình	Bảo	10/06/2007	2.21	
10	100060	Vũ Hải	Bình	02/12/2007	2.21	
11	100061	Khuất Quang	Bình	31/03/2007	2.21	
12	100062	Lê Vi	Châu	01/10/2007	2.21	
13	100063	Phạm Đức	Cường	04/08/2007	2.21	
14	100064	Tháng Hoàng	Duy	06/09/2007	2.21	
15	100065	Phạm Tâm	Đoan	26/04/2007	2.21	
16	100066	Huỳnh Ngọc Phương	Giao	29/04/2007	2.21	
17	100067	Lê Nhật	Hạ	07/03/2007	2.21	
18	100068	Hoàng Trần Kim	Hạnh	03/04/2007	2.21	
19	100069	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	24/05/2007	2.21	
20	100070	Thái Gia	Hân	09/05/2007	2.21	
21	100071	Vũ Thu	Hiền	26/10/2007	2.21	
22	100072	Hoàng Nguyễn Thế	Hiền	10/06/2007	2.21	
23	100073	Nguyễn Huy	Hoàng	03/07/2007	2.21	
24	100074	Nguyễn Đình Minh	Hoàng	01/10/2007	2.21	
25	100075	Tổng Viết Gia	Huy	21/07/2007	2.21	
26	100076	Nguyễn Quang	Hưng	23/11/2007	2.20	
27	100077	Võ Đình	Khang	02/08/2007	2.20	
28	100078	Lưu Nguyễn Minh	Khang	06/12/2007	2.20	
29	100079	Trần	Khang	02/11/2007	2.20	
30	100080	Nguyễn Trường	Khang	15/07/2007	2.20	
31	100081	Phạm Văn	Khanh	31/05/2007	2.20	
32	100082	Nguyễn Quang	Khải	13/03/2007	2.20	
33	100083	Nguyễn Duy	Khánh	26/10/2007	2.20	
34	100084	Phạm Trần Khánh	Linh	26/03/2007	2.20	
35	100085	Trần Yến	Linh	27/05/2007	2.20	
36	100086	Trần Bùi Bảo	Long	23/08/2007	2.20	
37	100087	Vũ Hoàng	Long	18/12/2007	2.20	
38	100088	Bùi Quang	Minh	23/04/2007	2.20	
39	100089	Nguyễn Hồ	Nam	02/01/2007	2.20	
40	100090	Cao Phương	Ngân	04/07/2007	2.20	
41	100091	Mai Thu	Ngân	07/09/2007	2.20	
42	100092	Phí Nguyễn Phương	Nhi	04/10/2007	2.20	
43	100093	Dương Huỳnh	Như	26/11/2007	2.20	
44	100094	Lê Tiến	Phát	14/04/2007	2.20	
45	100095	Nguyễn Minh	Quang	28/09/2007	2.20	
46	100096	Trần Vũ Minh	Quân	26/11/2007	2.20	
47	100097	Nguyễn Sỹ	Son	22/04/2007	2.20	
48	100098	Nguyễn Anh	Thảo	27/09/2007	2.20	
49	100099	Trần Dương Hương	Thảo	14/02/2007	2.20	
50	100100	Trần Lê Quang	Vũ	10/07/2007	2.20	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10A3

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100101	Nguyễn Tuấn	Anh	21/12/2007	2.19	
2	100102	Hồng Ngọc Gia	Bảo	21/09/2007	2.19	
3	100103	Nguyễn Mạnh	Chiến	13/12/2007	2.19	
4	100104	Phạm Quý	Danh	09/01/2007	2.19	
5	100105	Võ Quang	Dũng	25/04/2007	2.19	
6	100106	Tô Minh	Đạt	24/08/2007	2.19	
7	100107	Tổng Thành	Đạt	09/03/2007	2.19	
8	100108	Huỳnh Chí	Hào	24/11/2007	2.19	
9	100109	Nguyễn Gia	Hân	23/01/2007	2.19	
10	100110	Võ Duy Vũ	Hoàng	16/10/2007	2.19	
11	100111	Trần Đức	Huy	06/02/2007	2.19	
12	100112	Hoàng Hữu Gia	Huy	10/02/2007	2.19	
13	100113	Nguyễn	Huỳnh	11/09/2007	2.19	
14	100114	Nguyễn Hoàng Tuấn	Hung	22/09/2007	2.19	
15	100115	Lưu Mai	Khanh	04/09/2007	2.19	
16	100116	Phạm Lê Tuấn	Khanh	11/01/2007	2.19	
17	100117	Hoàng Trương Minh	Khôi	15/05/2007	2.19	
18	100118	Lâm Quang	Khôi	07/02/2007	2.19	
19	100119	Nguyễn Thiên	Kim	02/02/2007	2.19	
20	100120	Nguyễn Anh	Kỳ	27/07/2007	2.19	
21	100121	Phạm Khánh	Linh	22/01/2007	2.19	
22	100122	Phan Nguyễn Uyên	Linh	06/01/2007	2.19	
23	100123	Đặng Thành	Long	28/07/2007	2.19	
24	100124	Lương Ngọc Khánh	Ly	13/08/2007	2.19	
25	100125	Lê Hoàng Xuân	Mai	08/04/2007	2.19	
26	100126	Thái Tuệ	Mẫn	04/10/2007	2.18	
27	100127	Nguyễn Hoàng	Minh	02/12/2007	2.18	
28	100128	Hồng Nhật	Minh	24/10/2007	2.18	
29	100129	Đào Nguyễn Thiên	Ngân	12/08/2007	2.18	
30	100130	Từ Hà Bảo	Ngọc	18/04/2007	2.18	
31	100131	Bùi Thị Minh	Ngọc	25/01/2007	2.18	
32	100132	Nguyễn Hữu	Nguyên	15/05/2007	2.18	
33	100133	Nguyễn Thành	Nhân	19/05/2007	2.18	
34	100134	Lê Trần Trọng	Nhân	12/11/2007	2.18	
35	100135	Nguyễn Đặng Yến	Nhi	15/07/2007	2.18	
36	100136	Trần Thiên	Phúc	29/07/2007	2.18	
37	100137	Nguyễn Vương Thiên	Phúc	08/10/2007	2.18	
38	100138	Vũ Minh	Phương	29/11/2007	2.18	
39	100139	Trần Thị Thu	Phương	09/04/2007	2.18	
40	100140	Phan Lê Khánh	Quân	18/08/2007	2.18	
41	100141	Mai Minh	Quân	21/05/2007	2.18	
42	100142	Nguyễn Huy Xuân	Son	07/11/2007	2.18	
43	100143	Vũ Minh	Tâm	24/08/2007	2.18	
44	100144	Nguyễn Hoàng	Thông	20/03/2007	2.18	
45	100145	Võ Hoàng	Thông	05/10/2007	2.18	
46	100146	Đỗ Thị Anh	Thư	03/10/2007	2.18	
47	100147	Lê Ngọc	Toàn	05/02/2007	2.18	
48	100148	Đỗ Quang	Trung	23/06/2007	2.18	
49	100149	Lê Phạm Bảo	Tú	24/08/2007	2.18	
50	100150	Hồ Sỹ	Vũ	17/01/2007	2.18	
51	100636	Nguyễn Đức	Huy	03/11/2007	2.18	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10A4

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100151	Trương Ngọc Phương	Anh	05/07/2007	2.17	
2	100152	Đặng Phúc Quỳnh	Anh	05/02/2007	2.17	
3	100153	Huỳnh Thanh	Duy	14/10/2007	2.17	
4	100154	Lê Thị Mỹ	Duyên	22/12/2007	2.17	
5	100155	Đặng Đại	Đức	02/01/2007	2.17	
6	100156	Nguyễn Huy	Hoàng	04/10/2007	2.17	
7	100157	Phạm Thị Ngọc	Huyền	07/02/2007	2.17	
8	100158	Trần Lê Khánh	Hung	21/06/2007	2.17	
9	100159	Dương Minh	Khánh	08/12/2007	2.17	
10	100160	Phan Đăng	Khoa	17/10/2007	2.17	
11	100161	Nguyễn Minh	Khuê	14/07/2007	2.17	
12	100162	Cao Văn Tuấn	Kiệt	02/11/2007	2.17	
13	100163	Nguyễn Vũ Thảo	Linh	25/05/2007	2.17	
14	100164	Đinh Thị Yến	Linh	20/06/2007	2.17	
15	100165	Nguyễn Xuân	Lộc	18/02/2007	2.17	
16	100166	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	04/12/2007	2.17	
17	100167	Lương Hoàng Thanh	Mai	02/01/2007	2.17	
18	100168	Tôn Khải	Minh	13/02/2007	2.17	
19	100169	Nguyễn Nhật	Minh	28/05/2007	2.17	
20	100170	Phan Hà	Nam	22/10/2007	2.17	
21	100171	Trần Thế	Nam	17/03/2007	2.17	
22	100172	Nguyễn Hồ Phương	Nhi	02/08/2007	2.17	
23	100173	Đinh Ý	Nhi	17/07/2007	2.17	
24	100174	Lâm	Như	02/02/2007	2.17	
25	100175	Hồ Quỳnh	Như	19/04/2007	2.17	
26	100176	Đặng Trọng Đức	Phát	20/02/2007	2.16	
27	100177	Lê Vũ Hoàng	Phúc	26/05/2007	2.16	
28	100178	Huỳnh Minh	Phúc	14/10/2007	2.16	
29	100179	Vũ Đào Mai	Phương	20/06/2007	2.16	
30	100180	Nguyễn Thiên	Phương	01/05/2007	2.16	
31	100181	Mai Lê Thùy	Phương	26/08/2007	2.16	
32	100182	Nguyễn Như	Quỳnh	22/11/2007	2.16	
33	100183	Nguyễn Viết	Thành	29/03/2007	2.16	
34	100184	Nguyễn Mai Nhật	Thắng	07/04/2007	2.16	
35	100185	Nguyễn Bảo	Thiên	18/12/2007	2.16	
36	100186	Trần Ngọc	Thịnh	08/09/2007	2.16	
37	100187	Tiêu Ngọc Anh	Thư	18/09/2007	2.16	
38	100188	Lại Minh	Thư	14/12/2007	2.16	
39	100189	Lê Mai	Thy	02/08/2007	2.16	
40	100190	Phan Thùy	Trang	21/12/2007	2.16	
41	100191	Đặng Hoàng Yến	Trang	13/06/2007	2.16	
42	100192	Nguyễn Phạm Ngọc	Trâm	27/02/2007	2.16	
43	100193	Trần Ngọc	Trâm	19/10/2007	2.16	
44	100194	Lê Quốc	Trung	12/06/2007	2.16	
45	100195	Cao Minh	Tuấn	30/09/2007	2.16	
46	100196	Nguyễn Tiến	Việt	11/05/2007	2.16	
47	100197	Trịnh Hoàng	Vũ	30/11/2007	2.16	
48	100198	Nguyễn Lê Tường	Vy	09/05/2007	2.16	
49	100199	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	18/12/2007	2.16	
50	100200	Trần Hải	Yến	09/11/2007	2.16	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10A5

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100201	Võ Song	An	10/05/2007	2.15	
2	100202	Nguyễn Thủy	An	12/07/2007	2.15	
3	100203	Nguyễn Lê Đức	Anh	22/07/2007	2.15	
4	100204	Võ Mai	Anh	09/09/2007	2.15	
5	100205	Lê Nguyễn Minh	Anh	21/04/2007	2.15	
6	100206	Đinh Nguyễn Phương	Anh	03/05/2007	2.15	
7	100207	Bùi Nguyễn Quỳnh	Anh	14/08/2007	2.15	
8	100208	Nguyễn Phúc An	Bình	10/07/2007	2.15	
9	100209	Nguyễn Bảo Hương	Bình	22/11/2007	2.15	
10	100210	Hồ Ngọc	Bình	16/05/2007	2.15	
11	100211	Nguyễn Quốc	Danh	05/05/2007	2.15	
12	100212	Huỳnh Thiện	Duyên	27/10/2007	2.15	
13	100213	Phạm Trí	Dũng	07/12/2007	2.15	
14	100214	Trần Thành	Đạt	01/04/2007	2.15	
15	100215	Lê Hải	Đăng	25/07/2007	2.15	
16	100216	Lê Thị Ngọc	Điệp	28/03/2007	2.15	
17	100217	Phạm Thanh	Hằng	26/08/2007	2.15	
18	100218	Nguyễn Thu	Hiền	10/05/2007	2.15	
19	100219	Trương Mỹ	Hoa	29/08/2007	2.15	
20	100220	Trần Nguyễn Nguyên	Khang	07/03/2007	2.15	
21	100221	Nguyễn Phúc	Khang	24/10/2007	2.14	
22	100222	Võ Ngọc Phương	Khanh	06/12/2007	2.14	
23	100223	Võ Ngọc Bảo	Khánh	24/09/2007	2.14	
24	100224	Đặng Minh	Khuê	26/08/2007	2.14	
25	100225	Mai Trần Phúc	Lâm	24/03/2007	2.14	
26	100226	Nguyễn Diệu	Linh	02/06/2007	2.14	
27	100227	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	24/03/2007	2.14	
28	100228	Đặng Lê Trúc	Linh	03/08/2007	2.14	
29	100229	Nguyễn Hoàng Yến	Linh	20/03/2007	2.14	
30	100230	Nguyễn Thành	Lộc	12/05/2007	2.14	
31	100231	Nguyễn Thị Xuân	Lộc	07/08/2007	2.14	
32	100232	Lương Thiên	Lý	25/09/2007	2.14	
33	100233	Phạm Xuân	Mai	23/02/2007	2.14	
34	100234	Nguyễn Phương	Nam	29/06/2007	2.14	
35	100235	Nguyễn Lê Hồng	Ngọc	15/10/2007	2.14	
36	100236	Nguyễn Đăng	Quang	12/03/2007	2.14	
37	100237	Nguyễn Hưng	Thịnh	25/08/2007	2.14	
38	100238	Trần Minh	Thư	18/11/2007	2.14	
39	100239	Hoàng Thu	Trang	07/02/2007	2.14	
40	100240	Nguyễn Minh	Trí	21/03/2007	2.14	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10A6

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100241	Thạch Bảo Phú	An	04/03/2007	2.13	
2	100242	Võ Ngọc Lan	Anh	12/01/2007	2.13	
3	100243	Nguyễn Phương	Anh	03/01/2007	2.13	
4	100244	Hoàng Võ Minh	Duyên	07/04/2007	2.13	
5	100245	Nguyễn Lê Gia	Hân	20/03/2007	2.13	
6	100246	Nguyễn Phạm Quang	Huy	16/01/2007	2.13	
7	100247	Trần Tuấn	Kiệt	15/04/2007	2.13	
8	100248	Nguyễn Quốc	Minh	05/02/2007	2.13	
9	100249	Vũ Hà	My	12/12/2007	2.13	
10	100250	Nguyễn Minh	Nam	31/01/2007	2.13	
11	100251	Võ Thị Kim	Ngân	13/09/2007	2.13	
12	100252	Đinh Nhật	Ngân	13/12/2007	2.13	
13	100253	Bùi Gia	Nghi	08/10/2007	2.13	
14	100254	Nguyễn Phương	Nghi	24/01/2007	2.13	
15	100255	Hà Nguyễn Xuân	Nghi	07/01/2007	2.13	
16	100256	Trần Ngọc Thảo	Nguyên	03/09/2007	2.13	
17	100257	Nguyễn Tổ	Nguyên	07/07/2007	2.13	
18	100258	Phạm Quang	Nhật	08/08/2007	2.13	
19	100259	Lê Hà Bảo	Nhi	09/10/2007	2.13	
20	100260	Trần Thụy Hạnh	Nhi	22/12/2007	2.13	
21	100261	Vũ Ngọc Xuân	Nhi	15/03/2007	2.13	
22	100262	Châu Đình Quốc	Phú	06/09/2007	2.13	
23	100263	Huỳnh Hoàng	Phúc	05/05/2007	2.12	
24	100264	Hồ Lê Minh	Phương	04/06/2007	2.12	
25	100265	Thông Minh	Quân	06/04/2007	2.12	
26	100266	Nguyễn Hoàng Nam	Quỳnh	02/01/2007	2.12	
27	100267	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	21/12/2007	2.12	
28	100268	Trương Đình	Thanh	27/11/2007	2.12	
29	100269	Đoàn Phương Ngọc	Thảo	08/05/2007	2.12	
30	100270	Nguyễn Trọng	Thạch	17/05/2007	2.12	
31	100271	Hồ Hữu	Thắng	06/12/2007	2.12	
32	100272	Nguyễn Võ Đoan	Thi	11/01/2007	2.12	
33	100273	Phạm Hoàng Kim	Thoa	25/07/2007	2.12	
34	100274	Nguyễn Thị Minh	Thư	02/10/2007	2.12	
35	100275	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	23/02/2007	2.12	
36	100276	Trần Quang Quốc	Tùng	18/11/2007	2.12	
37	100277	Nguyễn Thảo	Vân	05/02/2007	2.12	
38	100278	Lê Khánh	Vy	06/12/2007	2.12	
39	100279	Trần Thị Khánh	Vy	30/05/2007	2.12	
40	100280	Nguyễn Thụy Uyên	Vy	22/02/2007	2.12	
41	100281	Thái Hải	Yến	12/06/2007	2.12	
42	100282	Dương Lâm Xuân	Yến	13/04/2007	2.12	
43	100283	Trần Ngọc Như	Ý	25/03/2007	2.12	
44	100284	Phạm Bách	Hiệp	15/08/2007	2.12	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10A7

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100285	Nguyễn Đăng Văn	Anh	26/06/2007	2.11	
2	100286	Nguyễn Gia	Bách	12/09/2007	2.11	
3	100287	Lê Hoàng Minh	Châu	03/09/2007	2.11	
4	100288	Phạm Mạnh	Cường	11/09/2007	2.11	
5	100289	Nguyễn Thành	Đạt	07/06/2007	2.11	
6	100290	Trần Thanh	Hà	02/11/2007	2.11	
7	100291	Huỳnh Ngọc	Hân	12/11/2007	2.11	
8	100292	Hoàng Duy	Khang	03/07/2007	2.11	
9	100293	Phan Mạnh	Khang	07/01/2007	2.11	
10	100294	Nguyễn	Khang	03/01/2007	2.11	
11	100295	Nguyễn Hoàng Phúc	Khang	25/02/2007	2.11	
12	100296	Nguyễn Hoàng Anh	Khoa	23/10/2007	2.11	
13	100297	Nguyễn Hữu Anh	Khoa	09/11/2007	2.11	
14	100298	Huỳnh Quách Hào	Kiệt	29/04/2007	2.11	
15	100299	Phạm Bảo	Lâm	09/11/2007	2.11	
16	100300	Đoàn Khánh	Ly	22/04/2007	2.11	
17	100301	Nguyễn Thị Phương	Mai	11/05/2007	2.11	
18	100302	Phạm Uyên	Mai	09/02/2007	2.11	
19	100303	Lâm Đăng	Minh	10/08/2007	2.11	
20	100304	Chu Nguyễn Lê	Na	17/04/2007	2.11	
21	100305	Nguyễn Ngọc Khánh	Ngân	11/10/2007	2.10	
22	100306	Nguyễn Kim	Ngân	27/12/2007	2.10	
23	100307	Nguyễn Minh	Ngọc	15/05/2007	2.10	
24	100308	Nguyễn Phúc Thiện	Nhân	29/01/2007	2.10	
25	100309	Lê Nguyễn Phương	Nhi	14/01/2007	2.10	
26	100310	Nguyễn Ngọc Vân	Nhi	28/11/2007	2.10	
27	100311	Trương Diệu Tâm	Như	14/02/2007	2.10	
28	100312	Lê Hoàng	Phúc	02/05/2007	2.10	
29	100313	Nguyễn Vũ Diễm	Quỳnh	03/12/2007	2.10	
30	100314	Trương Lê	Son	06/08/2007	2.10	
31	100315	Trần Lê	Thanh	20/03/2007	2.10	
32	100316	Trần Ngọc Anh	Thư	26/05/2007	2.10	
33	100317	Lê Ngọc Minh	Thư	21/02/2007	2.10	
34	100318	Lê Nhật Minh	Thư	08/07/2007	2.10	
35	100319	Phạm Minh	Tiến	28/12/2007	2.10	
36	100320	Nguyễn Bảo	Trân	02/10/2007	2.10	
37	100321	Đặng Ngọc Thảo	Trình	22/02/2007	2.10	
38	100322	Cao Tiến	Trực	03/08/2007	2.10	
39	100323	Tường Công	Tuân	21/02/2007	2.10	
40	100324	Nguyễn Đặng Thanh	Vân	03/09/2007	2.10	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10A8

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100325	Lê Phương	Anh	23/11/2007	2.09	
2	100326	Ngô Tuấn	Anh	21/08/2007	2.09	
3	100327	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	18/12/2007	2.09	
4	100328	Nguyễn Tấn	Bông	02/10/2007	2.09	
5	100329	Lê Ngọc Diễm	Châu	07/11/2007	2.09	
6	100330	Vương Trần Ngọc	Dung	16/09/2007	2.09	
7	100331	Nguyễn Ngọc Ánh	Dương	07/04/2007	2.09	
8	100332	Nguyễn Hoàng Hương	Giang	26/04/2007	2.09	
9	100333	Nguyễn Cao Gia	Hào	12/06/2007	2.09	
10	100334	Hà Hải Bảo	Hân	17/06/2007	2.09	
11	100335	Huỳnh Minh	Hân	21/05/2007	2.09	
12	100336	Trần Vũ Thảo	Hiền	14/02/2007	2.09	
13	100337	Nguyễn Hoàng Minh	Hiếu	24/12/2007	2.09	
14	100338	Phạm Vũ Tấn	Hưng	25/09/2007	2.09	
15	100339	Nguyễn Nhất Huy	Khang	29/03/2007	2.09	
16	100340	Lê Huỳnh	Khánh	09/09/2007	2.09	
17	100341	Mai Đăng	Khoa	15/12/2007	2.09	
18	100342	Trần Mai	Khôi	26/11/2007	2.09	
19	100343	Hoàng	Long	10/08/2007	2.09	
20	100344	Nguyễn Phương	Mai	25/04/2007	2.09	
21	100345	Phan Bảo	Nam	11/06/2007	2.08	
22	100346	Nguyễn Thiện	Nhân	20/05/2007	2.08	
23	100347	Nguyễn Thảo	Nhi	25/09/2007	2.08	
24	100348	Trần Đình Uyên	Nhi	25/07/2007	2.08	
25	100349	Phan Uyên	Nhi	27/06/2007	2.08	
26	100350	Đồng Hà Ý	Nhi	27/12/2007	2.08	
27	100351	Nguyễn Ngọc Khánh	Niên	28/06/2007	2.08	
28	100352	Trần Minh	Quang	18/05/2007	2.08	
29	100353	Phạm Phúc Anh	Quân	31/05/2007	2.08	
30	100354	Hồ Nguyễn Yến	Thanh	20/03/2007	2.08	
31	100355	Nguyễn Quang	Thắng	12/04/2007	2.08	
32	100356	Nguyễn Duy	Thiện	01/01/2007	2.08	
33	100357	Đào Anh	Thư	07/09/2007	2.08	
34	100358	Lê Thị Anh	Thư	17/08/2007	2.08	
35	100359	Trần Nguyễn Minh	Tiến	14/07/2007	2.08	
36	100360	Trần Thanh	Toàn	21/07/2007	2.08	
37	100361	Đinh Lê Minh	Triết	05/01/2007	2.08	
38	100362	Phan Bảo	Trung	09/10/2007	2.08	
39	100363	Trần Nguyễn Minh	Tú	27/06/2007	2.08	
40	100364	Đào Nguyễn Hải	Yến	17/12/2007	2.08	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10CA

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100365	Trần Đăng Nhật	An	11/10/2007	2.07	
2	100366	Phạm Thị Phước	An	14/07/2007	2.07	
3	100367	Khiếu Lê Gia	Bảo	09/12/2007	2.07	
4	100368	Phạm Xuân	Bách	16/10/2007	2.07	
5	100369	Phạm Lê Khánh	Chi	01/09/2007	2.07	
6	100370	Kỳ Vinh	Danh	04/01/2007	2.07	
7	100371	Đoàn Xuân Anh	Đức	04/10/2007	2.07	
8	100372	Nguyễn Gia	Hân	24/01/2007	2.07	
9	100373	Võ Hồng Xuân	Hân	28/02/2007	2.07	
10	100374	Lê Phúc	Hiền	07/12/2007	2.07	
11	100375	Nguyễn Đăng Hoàng	Khang	16/07/2007	2.07	
12	100376	Nguyễn Thị Minh	Khuê	16/10/2007	2.07	
13	100377	Trần Chí	Kiên	02/01/2007	2.07	
14	100378	Phạm Minh	Lam	09/12/2007	2.07	
15	100379	Nguyễn Thùy	Lâm	14/11/2007	2.07	
16	100380	Nguyễn Đạt	Mẫn	11/02/2007	2.07	
17	100381	Trần Tuệ	Mẫn	12/12/2007	2.07	
18	100382	Ngô Nguyễn Quang	Minh	19/05/2007	2.06	
19	100383	Lê Thùy	Minh	28/07/2007	2.06	
20	100384	Hoàng Xuân Triều	Minh	22/02/2007	2.06	
21	100385	Đỗ Hoàng	Nam	16/10/2007	2.06	
22	100386	Lê Thị Phương	Nghi	28/08/2007	2.06	
23	100387	Đỗ Minh	Nhân	28/08/2007	2.06	
24	100388	Trần Thiện	Nhân	14/02/2007	2.06	
25	100389	Võ Hồng Xuân	Nhi	28/02/2007	2.06	
26	100390	Trần Hoàng	Phát	09/11/2007	2.06	
27	100391	Nguyễn Tấn	Phát	28/05/2007	2.06	
28	100392	Phan Huỳnh Minh	Phúc	13/10/2007	2.06	
29	100393	Võ Tùng	Quân	06/11/2007	2.06	
30	100394	Nguyễn Ngọc	Thái	08/02/2007	2.06	
31	100395	Nguyễn Ngọc Minh	Thơ	04/07/2007	2.06	
32	100396	Lê Anh	Thư	23/03/2007	2.06	
33	100397	Nguyễn Thanh	Vy	02/12/2007	2.06	
34	100398	Vũ Thảo	Vy	17/08/2007	2.06	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10CH

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100399	Nguyễn Thanh Minh	Anh	17/04/2007	2.05	
2	100400	Đặng Quốc	Anh	13/07/2007	2.05	
3	100401	Phạm Quốc	Bảo	18/06/2007	2.05	
4	100402	Trần Nhị	Bình	12/04/2007	2.05	
5	100403	Trần Huỳnh Minh	Đạo	28/01/2007	2.05	
6	100404	Vũ Ngọc Minh	Đức	09/04/2007	2.05	
7	100405	Trần Nguyễn Hương	Giang	24/04/2007	2.05	
8	100406	Phạm Nguyễn Nguyệt	Hà	11/11/2007	2.05	
9	100407	Châu Gia	Huy	29/05/2007	2.05	
10	100408	Vũ Tuấn	Hùng	16/12/2007	2.05	
11	100409	Huỳnh Vĩ	Khang	07/07/2007	2.05	
12	100410	Vũ Đặng Mai	Khuê	03/10/2007	2.05	
13	100411	Lê Ngọc Thùy	Linh	21/03/2007	2.05	
14	100412	Cao Lê Khánh	Ly	05/05/2007	2.05	
15	100413	Võ Thạch Hiếu	Minh	09/06/2007	2.05	
16	100414	Lê Khắc	Nghĩa	29/06/2007	2.04	
17	100415	Bùi Hồng	Ngọc	21/02/2007	2.04	
18	100416	Phạm Hoàng Minh	Ngọc	18/10/2007	2.04	
19	100417	Lê Hà	Nguyên	29/06/2007	2.04	
20	100418	Ngô Khôi	Nguyên	10/11/2007	2.04	
21	100419	Bùi Mai Quỳnh	Như	03/10/2007	2.04	
22	100420	Nguyễn Minh	Phát	06/12/2007	2.04	
23	100421	Nguyễn Thanh	Phong	14/09/2007	2.04	
24	100422	Nguyễn Triệu Thảo	Quỳnh	02/04/2007	2.04	
25	100423	Nguyễn Ngọc Anh	Sa	19/05/2007	2.04	
26	100424	Bạch Gia	Thuận	15/09/2007	2.04	
27	100425	Đỗ Ngọc Bảo	Trân	17/01/2007	2.04	
28	100426	Nguyễn Ngọc	Trân	25/10/2007	2.04	
29	100427	Võ Minh	Triết	01/10/2007	2.04	
30	100428	Bùi Quang	Trí	25/04/2007	2.04	
31	100429	Trương Minh	Tuấn	06/12/2007	2.04	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10CL

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100430	Nguyễn Huy	An	09/03/2007	2.03	
2	100431	Vũ Thành	Đạt	25/07/2007	2.03	
3	100432	Đình Nguyên	Hiếu	27/03/2007	2.03	
4	100433	Lại Nguyễn Mạnh	Hùng	08/11/2007	2.03	
5	100434	Nguyễn Quốc	Hưng	19/10/2007	2.03	
6	100435	Phùng Minh	Khoa	19/08/2007	2.03	
7	100436	Nguyễn Văn	Khoa	13/07/2007	2.03	
8	100437	Nguyễn Trọng	Lâm	05/06/2007	2.03	
9	100438	Nguyễn Khánh	Linh	25/11/2007	2.03	
10	100439	Lê Mai Trúc	Linh	16/05/2007	2.03	
11	100440	Hồ Hoàng	Long	10/08/2007	2.03	
12	100441	Thân Nhật	Nam	12/12/2007	2.03	
13	100442	Lương Như	Ngọc	21/04/2007	2.03	
14	100443	Nguyễn Ngô Khải	Nguyên	26/02/2007	2.03	
15	100444	Nguyễn Minh Nghĩa	Nhân	01/06/2007	2.03	
16	100445	Mai Nguyễn Minh	Nhật	22/02/2007	2.03	
17	100446	Huỳnh Đức	Phát	25/02/2007	2.03	
18	100447	Lê Minh	Sang	24/01/2007	2.03	
19	100448	Nguyễn Mậu	Tâm	06/10/2007	2.03	
20	100449	Nguyễn Đặng Minh	Tuấn	10/08/2007	2.03	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10CT

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100450	Ngô Xuân	An	17/07/2007	2.02	
2	100451	Bùi La Mai	Anh	16/03/2007	2.02	
3	100452	Trần Trung	Đức	02/08/2007	2.02	
4	100453	Nguyễn Thị Thu	Giang	14/06/2007	2.02	
5	100454	Huỳnh Võ Thanh	Hằng	31/07/2007	2.02	
6	100455	Lê Phạm Thúy	Hiền	11/03/2007	2.02	
7	100456	Nguyễn Tấn Võ	Hoàng	15/04/2007	2.02	
8	100457	Nguyễn Quang	Huy	01/09/2007	2.02	
9	100458	Phan Huỳnh	Khang	19/05/2007	2.02	
10	100459	Trần Thị Phương	Linh	11/03/2007	2.02	
11	100460	Nguyễn Thiên	Lộc	09/07/2007	2.02	
12	100461	Vũ Thanh	Mai	05/02/2007	2.02	
13	100462	Lê Bá Anh	Minh	12/01/2007	2.02	
14	100463	Trần Phú Trang	Như	20/11/2007	2.02	
15	100464	Phan Thanh	Phong	16/04/2007	2.02	
16	100465	Trần Ngọc	Phú	25/04/2007	2.02	
17	100466	Trần Lê Minh	Phúc	07/01/2007	2.02	
18	100467	Trần Đức	Sang	01/05/2007	2.02	
19	100468	Nguyễn Thành	Tài	06/04/2007	2.02	
20	100469	Trần Đức	Thành	16/07/2007	2.02	
21	100470	Đào Quang	Thành	17/07/2007	2.02	
22	100471	Phạm Mỹ	Thiện	28/08/2007	2.02	
23	100472	Nguyễn Thị Mai	Trang	28/11/2007	2.02	
24	100473	Nguyễn Hoàng Bảo	Trâm	24/12/2007	2.02	
25	100474	Nguyễn Thanh	Tùng	25/08/2007	2.02	
26	100475	Lê Lý Hoàng	Vy	17/07/2007	2.02	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10CV

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100476	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	13/04/2007	2.01	
2	100477	Nguyễn Thị Song	Anh	27/10/2007	2.01	
3	100478	Phạm Thị Mai	Chi	23/05/2007	2.01	
4	100479	Nguyễn Thế	Dân	22/06/2007	2.01	
5	100480	Đỗ Thị Hiền	Diệu	29/12/2007	2.01	
6	100481	Nguyễn Hoàng Ngọc	Dung	11/06/2007	2.01	
7	100482	Nguyễn Tấn	Đạt	08/05/2007	2.01	
8	100483	Phạm Ngân	Hà	25/07/2007	2.01	
9	100484	Đỗ Thu	Hằng	24/01/2007	2.01	
10	100485	Lê Bảo Vân	Hương	20/07/2007	2.01	
11	100486	Lại Nguyễn Thiên	Khang	11/11/2007	2.01	
12	100487	Đỗ Đăng	Khoa	28/12/2007	2.01	
13	100488	Nguyễn Ngọc Như	Khuê	03/01/2007	2.01	
14	100489	Dương Tuấn	Kiệt	25/06/2007	2.01	
15	100490	Phạm Hải Mộc	Lan	28/08/2007	2.01	
16	100491	Bùi Thị Thùy	Linh	14/11/2007	2.01	
17	100492	Nguyễn Thị Hằng	Nga	08/02/2007	2.01	
18	100493	Phạm Khánh	Ngân	27/07/2007	1.18	
19	100494	Tăng Mẫn	Nghi	03/01/2007	1.18	
20	100495	Lê Nguyễn Phương	Nghi	29/10/2007	1.18	
21	100496	Nguyễn Cát Tường	Nghi	20/04/2007	1.18	
22	100497	Phạm Ngọc Quỳnh	Như	17/12/2007	1.18	
23	100498	Phạm Nguyễn Quỳnh	Như	03/01/2007	1.18	
24	100499	Đào Gia	Phú	20/04/2007	1.18	
25	100500	Bạch Thế	Phụng	19/01/2007	1.18	
26	100501	Phạm Vũ Minh	Phương	12/10/2007	1.18	
27	100502	Đặng Phương	Quỳnh	22/12/2007	1.18	
28	100503	Phan Ngọc Anh	Thư	19/04/2007	1.18	
29	100504	Hoàng Thủy	Tiên	25/08/2007	1.18	
30	100505	Vũ Thị Thùy	Trang	14/08/2007	1.18	
31	100506	Phan Yến	Trang	22/04/2007	1.18	
32	100507	Phan Lê Bảo	Trân	27/04/2007	1.18	
33	100508	Lê Hoàng Thảo	Vy	31/01/2007	1.18	
34	100509	Nguyễn Trúc	Vy	28/11/2007	1.18	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10D1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100510	Bùi Ngọc Khánh	An	28/07/2007	1.17	
2	100511	Nguyễn Ngọc Thụy	An	29/04/2007	1.17	
3	100512	Nguyễn Bảo	Anh	01/06/2007	1.17	
4	100513	Nguyễn Thúy Mai	Anh	24/03/2007	1.17	
5	100514	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	16/07/2007	1.17	
6	100515	Nguyễn Đạt	Anna	21/05/2007	1.17	
7	100516	Mai Huỳnh Ngọc	Ánh	19/04/2007	1.17	
8	100517	Nguyễn Ngọc	Diệu	21/12/2007	1.17	
9	100518	Đặng Hải	Đăng	07/08/2007	1.17	
10	100519	Hứa Nguyễn Thái	Hà	25/04/2007	1.17	
11	100520	Mai Ngọc Ánh	Hân	09/01/2007	1.17	
12	100521	Trần Gia	Hân	17/01/2007	1.17	
13	100522	Nguyễn Ngọc Minh	Hân	21/02/2007	1.17	
14	100523	Trần Nhật Đan	Khanh	25/10/2007	1.17	
15	100524	Trịnh Đoàn Phan	Khanh	04/10/2007	1.17	
16	100525	Lê Hồng	Khánh	07/01/2007	1.17	
17	100526	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	01/08/2007	1.17	
18	100527	Trần Khánh	Linh	17/11/2007	1.17	
19	100528	Huỳnh Đỗ Mỹ	Linh	16/11/2007	1.17	
20	100529	Vũ Hoàng Thiên	Long	13/04/2007	1.17	
21	100530	Nguyễn Thị Quỳnh	Lưu	24/05/2007	1.17	
22	100531	Lâm Nguyễn Nhựt	Minh	22/11/2007	1.17	
23	100532	Đoàn Kim	Ngân	22/03/2007	1.17	
24	100533	Trần Như Bảo	Ngọc	19/11/2007	1.16	
25	100534	Nguyễn Minh	Ngọc	07/10/2007	1.16	
26	100535	Nguyễn Vũ Thanh	Ngọc	04/04/2007	1.16	
27	100536	Lê Ngọc Khôi	Nguyên	02/10/2007	1.16	
28	100537	Nguyễn Phương Yên	Nhi	24/12/2007	1.16	
29	100538	Võ Thụy Xuân	Nhiên	16/04/2007	1.16	
30	100539	Nguyễn Lê	Như	12/12/2007	1.16	
31	100540	Phạm Hưng	Phú	04/02/2007	1.16	
32	100541	Bùi Thị Lam	Phương	04/03/2007	1.16	
33	100542	Lê Nguyễn Mai	Phương	28/07/2007	1.16	
34	100543	Nguyễn Thị Mai	Phương	05/07/2007	1.16	
35	100544	Lê Nguyên Minh	Quân	26/10/2007	1.16	
36	100545	Vũ Nguyễn Minh	Quân	02/09/2007	1.16	
37	100546	Đỗ Nguyễn Minh	Sáng	01/01/2007	1.16	
38	100547	Đỗ Ngọc Phương	Thi	19/05/2007	1.16	
39	100548	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	03/02/2007	1.16	
40	100549	Lê Trần Minh	Thư	11/11/2007	1.16	
41	100550	Hà Song	Thư	07/02/2007	1.16	
42	100551	Hoàng Bảo	Thy	05/11/2007	1.16	
43	100552	Nguyễn Thị Hiền	Trang	12/06/2007	1.16	
44	100553	Trần Nguyễn Thùy	Trang	07/09/2007	1.16	
45	100554	Trần Thị Khánh	Trân	06/04/2007	1.16	
46	100555	Nguyễn Minh	Trung	28/10/2007	1.16	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10D2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100556	Nguyễn Nhị Hà	Anh	23/12/2007	1.15	
2	100557	Mai Thị Mai	Anh	10/10/2007	1.15	
3	100558	Bùi Nguyễn Phương	Anh	18/07/2007	1.15	
4	100559	Võ Quang	Anh	17/03/2007	1.15	
5	100560	Nguyễn Thanh Quỳnh	Anh	21/06/2007	1.15	
6	100561	Phan Thảo	Anh	22/12/2007	1.15	
7	100562	Phan Nhất Quế	Chi	04/04/2007	1.15	
8	100563	Nguyễn Hoàng	Đạt	01/09/2007	1.15	
9	100564	Ngô Nguyễn Gia	Hân	10/11/2007	1.15	
10	100565	Trịnh Minh	Hiếu	26/11/2007	1.15	
11	100566	Nguyễn Trình Quỳnh	Hương	23/11/2007	1.15	
12	100567	Lại Gia	Linh	26/03/2007	1.15	
13	100568	Lê Phú Hoàng	Long	15/10/2007	1.15	
14	100569	Trần Kim	Long	14/12/2007	1.15	
15	100570	Đỗ Hoàng Phương	Mai	12/03/2007	1.15	
16	100571	Trần Ngọc Khánh	Minh	09/03/2007	1.15	
17	100572	Huỳnh Lê	Minh	05/06/2007	1.14	
18	100573	Mai Nguyễn Hà	My	18/04/2007	1.14	
19	100574	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	04/04/2007	1.14	
20	100575	Lương Khánh	Ngọc	19/08/2007	1.14	
21	100576	Nguyễn Thịnh	Nhân	28/11/2007	1.14	
22	100577	Nguyễn Đình Uyên	Phương	21/04/2007	1.14	
23	100578	Lê Thu	Tâm	28/03/2007	1.14	
24	100579	Nguyễn Đoan	Thanh	02/01/2007	1.14	
25	100580	Nguyễn Ngọc Mỹ	Thuận	01/03/2007	1.14	
26	100581	Nguyễn Ngọc Thanh	Thy	01/01/2007	1.14	
27	100582	Bùi Nguyễn Yến	Trang	23/12/2007	1.14	
28	100583	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	08/08/2007	1.14	
29	100584	Nguyễn Phúc Bảo	Trân	28/11/2007	1.14	
30	100585	Nguyễn Minh	Uyên	02/02/2007	1.14	
31	100586	Phạm Nguyễn Thảo	Vy	10/12/2007	1.14	
32	100587	Nguyễn Thị Mỹ	Yên	17/12/2007	1.14	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10TH1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100588	Lý An	Bang	20/04/2007	1.13	
2	100589	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	08/12/2007	1.13	
3	100590	Lê Xuân	Bách	27/12/2007	1.13	
4	100591	Võ Minh	Châu	17/08/2007	1.13	
5	100592	Lê Quang Quý	Hào	08/03/2007	1.13	
6	100593	Nguyễn Chí	Hiếu	15/03/2007	1.13	
8	100594	Vũ	Hoàng	08/10/2007	1.13	
9	100595	Trần Thiên	Hương	18/05/2007	1.13	
10	100596	Cao Kiến	Khang	11/11/2007	1.13	
11	100597	Lưu Anh	Khôi	18/08/2007	1.13	
12	100598	Nguyễn Minh	Khoa	29/05/2007	1.13	
13	100599	Nguyễn Thành	Khôi	10/10/2007	1.13	
14	100600	Phùng Lê Anh	Kiệt	17/09/2007	1.13	
15	100601	Nguyễn Thành	Luân	12/11/2007	1.13	
16	100602	Nguyễn Quỳnh	Mai	01/12/2007	1.13	
17	100603	Võ Khánh	Ngọc	18/05/2007	1.13	
18	100604	Hàng Ngọc Nam	Phương	07/08/2007	1.13	
19	100605	Bùi Xuân	Phương	24/05/2007	1.13	
20	100606	Phạm Thiên	Phước	15/12/2007	1.13	
21	100607	Nguyễn Hoàng	Quân	05/12/2007	1.13	
22	100608	Nguyễn Minh	Trí	07/01/2007	1.13	
23	100609	Nguyễn Hoàng	Việt	19/11/2007	1.13	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 10TH2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	100610	Hoàng Công	Bảo	08/11/2007	1.10	
2	100611	Hồ Gia	Bảo	07/05/2007	1.10	
3	100612	Trần Ngô Bảo	Di	29/12/2007	1.10	
4	100613	Nguyễn Tùng	Dương	05/11/2007	1.10	
5	100614	Phạm Hồ Phúc	Đạt	01/03/2007	1.10	
6	100615	Ngô Quang	Huy	12/11/2007	1.10	
7	100616	Trần Kế Anh	Hùng	19/11/2007	1.10	
8	100617	Ngô Thanh	Hùng	09/10/2007	1.10	
9	100618	Nguyễn Minh	Khoa	25/02/2007	1.10	
10	100619	Nguyễn Minh	Khôi	11/06/2007	1.10	
11	100620	Phạm Minh	Mẫn	03/03/2007	1.10	
12	100621	Lê	Nam	03/09/2007	1.10	
13	100622	Hồ Ngọc Phương	Nghi	08/07/2007	1.10	
14	100623	Vũ Cát Khánh	Ngọc	13/03/2007	1.10	
15	100624	Tô Trần Thanh	Ngọc	27/06/2007	1.10	
16	100625	Trần Hoàng	Nhân	15/06/2007	1.10	
17	100626	Trần Minh	Phát	10/07/2007	1.10	
18	100627	Dương Thiện	Phú	07/05/2007	1.10	
19	100628	Đặng Hữu	Phúc	05/03/2007	1.10	
20	100629	Trần Ngọc Mai	Phương	11/08/2007	1.10	
21	100630	Phạm Vinh	Quang	24/12/2007	1.10	
22	100631	Nghiêm Anh	Quân	18/11/2007	1.10	
23	100632	Phó Hải	Son	30/10/2007	1.10	
24		Lê Quang	Thắng	05/06/2007		
25	100634	Lưu Minh	Tiến	06/01/2007	1.10	
26	100635	Mai Lê Ngọc	Trân	08/12/2007	1.10	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11A1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110001	Nguyễn Ngọc Thu	An	17/09/2006	2.23	
2	110002	Trần Phạm Hoàng	Anh	25/11/2006	2.23	
3	110003	Võ Mai Lan	Anh	28/11/2005	2.23	
4	110004	Nguyễn Đình Tiến	Anh	06/10/2006	2.23	
5	110005	Nguyễn Trâm	Anh	28/12/2006	2.23	
6	110006	Trần Ngọc	Ánh	25/10/2006	2.23	
7	110007	Nguyễn Lê	Bảo	23/07/2006	2.23	
8	110008	Lê Huỳnh Tuấn	Đạt	10/12/2006	2.23	
9	110009	Đào Ngọc Hương	Giang	29/09/2006	2.23	
10	110010	Vũ Lê	Hoàng	27/03/2006	2.23	
11	110011	Nguyễn	Hoàng	07/04/2006	2.23	
12	110012	Vũ Trọng	Huy	15/05/2006	2.23	
13	110013	Trần An	Khoa	28/10/2006	2.23	
14	110014	Nguyễn Đăng	Khoa	09/04/2006	2.23	
15	110015	Nguyễn Thị Diệu	Linh	29/06/2006	2.23	
16	110016	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	06/04/2006	2.23	
17	110017	Tạ Đức	Long	29/01/2006	2.23	
18	110018	Đặng Đức	Lộc	19/08/2006	2.23	
19	110019	Phạm Quang	Luân	07/12/2006	2.23	
20	110020	Phạm Đức	Mạnh	18/08/2006	2.23	
21	110021	Vũ Hà	Minh	12/03/2006	2.22	
22	110022	Phạm Phương	Minh	26/02/2006	2.22	
23	110023	Nguyễn Thủy	Ngân	15/07/2006	2.22	
24	110024	Nguyễn Huỳnh Dung	Nhi	23/04/2006	2.22	
25	110025	Phạm Hoàng	Như	24/08/2006	2.22	
26	110026	Hoàng Nguyễn Tuấn	Phát	11/04/2006	2.22	
27	110027	Ngô Văn	Phát	10/01/2006	2.22	
28	110028	Đỗ Mạnh	Phước	26/02/2006	2.22	
29	110029	Hồ Tấn	Tài	22/09/2006	2.22	
30	110030	Phạm Việt	Thành	17/09/2006	2.22	
31	110031	Hoàng Phương	Thùy	01/12/2006	2.22	
32	110032	Nguyễn Hà Thanh	Thùy	20/01/2006	2.22	
33	110033	Lê Vũ Anh	Thư	20/01/2006	2.22	
34	110034	Vũ Minh	Thư	23/09/2006	2.22	
35	110035	Dương Ngọc	Trâm	01/02/2006	2.22	
36	110036	Lê Thanh	Trâm	29/04/2006	2.22	
37	110037	Bạch Đặng Thùy	Trâm	06/10/2006	2.22	
38	110038	Hồ Minh	Trí	05/02/2006	2.22	
39	110039	Nguyễn Minh	Trí	22/06/2006	2.22	
40	110040	Võ Thanh	Tú	03/10/2006	2.22	
41	110041	Nguyễn Minh	Vũ	13/04/2006	2.22	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11A2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110042	Nguyễn Thị Minh	Anh	21/03/2006	2.21	
2	110043	Trần Thị Quỳnh	Anh	26/05/2006	2.21	
3	110044	Diệp Thái	Bảo	27/01/2006	2.21	
4	110045	Lê Hoàng	Dung	30/09/2006	2.21	
5	110046	Nguyễn Phú	Đức	17/04/2006	2.21	
6	110047	Nguyễn Việt Hoàng	Gia	03/09/2006	2.21	
7	110048	Nguyễn Thị Thu	Hà	28/12/2006	2.21	
8	110049	Cao Trọng	Hiếu	25/08/2006	2.21	
9	110050	Nguyễn Đình Huy	Hoàng	28/09/2006	2.21	
10	110051	Ngô Gia	Huy	01/11/2006	2.21	
11	110052	Nguyễn Thanh	Hùng	02/07/2006	2.21	
12	110053	Lê Trịnh Nguyên	Khang	11/10/2006	2.21	
13	110054	Đỗ	Khải	25/09/2006	2.21	
14	110055	Bùi Trịnh Nguyên	Khải	14/11/2006	2.21	
15	110056	Tổng Thế	Kiệt	05/11/2006	2.21	
16	110057	Vũ Huỳnh Khánh	Linh	19/10/2006	2.21	
17	110058	Bùi Thị Khánh	Linh	24/11/2006	2.21	
18	110059	Nguyễn Nhật	Minh	08/10/2006	2.21	
19	110060	Phó Thị Ngọc	Minh	30/11/2006	2.21	
20	110061	Lê Trung	Nam	12/12/2006	2.21	
21	110062	Lê Băng Khánh	Ngọc	05/10/2006	2.20	
22	110063	Trần Thảo	Nguyên	17/02/2006	2.20	
23	110064	Lê Nguyễn Uyên	Nhi	15/04/2006	2.20	
24	110065	Châu Nhuận	Phát	27/12/2006	2.20	
25	110066	Nguyễn Ngọc	Phương	04/10/2006	2.20	
26	110067	Lê Trương Kỳ	Quyên	03/08/2006	2.20	
27	110068	Trần Như	Quỳnh	30/01/2006	2.20	
28	110069	Nguyễn Vũ Kỳ	Son	15/03/2006	2.20	
29	110070	Trần	Son	22/02/2006	2.20	
30	110071	Lữ Vĩ	Tân	06/06/2006	2.20	
31	110072	Lương Minh	Thanh	07/09/2006	2.20	
32		Nguyễn Trần Minh	Thành	12/01/2006		
33	110074	Đinh Thị Phương	Thảo	11/09/2006	2.20	
34	110075	Bùi Thị Thanh	Thảo	02/07/2006	2.20	
35	110076	Phạm Huỳnh Thiên	Thiên	19/11/2006	2.20	
36	110077	Phạm Đỗ Đức	Thịnh	04/03/2006	2.20	
37	110078	Nguyễn Minh	Thư	08/06/2006	2.20	
38	110079	Trần Ngọc Anh	Thy	06/01/2006	2.20	
39	110080	Đặng Đức	Trung	13/07/2006	2.20	
40	110081	Nguyễn Đức	Tuấn	22/10/2006	2.20	
41	110082	Đặng Phương	Uyên	15/11/2006	2.20	
42	110083	Nguyễn Ngọc Thanh	Vân	17/01/2005	2.20	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11A3

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110084	Trịnh Thùy	An	21/07/2006	2.19	
2	110085	Lý Minh	Anh	09/02/2006	2.19	
3	110086	Vũ Minh	Anh	15/10/2006	2.19	
4	110087	Bùi Phan Quỳnh	Anh	22/12/2006	2.19	
5	110088	Hoàng Thị Vân	Anh	26/01/2006	2.19	
6	110089	Nguyễn Thị Vân	Anh	10/03/2006	2.19	
7	110090	Ngô Lê Chí	Bảo	07/04/2006	2.19	
8	110091	Nguyễn Mậu	Dân	14/01/2006	2.19	
9	110092	Nguyễn Khánh	Duy	20/03/2006	2.19	
10	110093	Đoàn Công Minh	Đạt	05/07/2006	2.19	
11	110094	Nguyễn Minh	Đức	12/08/2006	2.19	
12	110095	Nguyễn Hải Thanh	Giang	04/03/2006	2.19	
13	110096	Cao Khánh	Huyền	21/04/2006	2.19	
14	110097	Đỗ Vĩnh	Kỳ	04/11/2006	2.19	
15	110098	Bùi Phạm Sơn	Lâm	25/01/2006	2.19	
16	110099	Võ Khánh	Linh	05/01/2006	2.19	
17	110100	Lê Ngọc Phương	Linh	20/06/2006	2.19	
18	110101	Ngô Đình Nhật	Long	21/04/2006	2.19	
19	110102	Đặng Thanh	Mai	29/06/2006	2.19	
20	110103	Bành Thị Diễm	My	21/01/2006	2.19	
21	110104	Võ Hoài	Nam	11/06/2006	2.19	
22		Hồ Ngọc Minh	Nghi	04/02/2006		
23	110106	Nguyễn Thị Thúy	Ngọc	18/05/2006	2.19	
24	110107	Nguyễn Thiện	Nhân	17/10/2006	2.19	
25	110108	Lương Minh	Nhật	06/03/2006	2.18	
26	110109	Nguyễn An	Phú	31/10/2006	2.18	
27	110110	Lê Bùi Minh	Phương	24/10/2006	2.18	
28	110111	Nguyễn Lâm Nguyên	Phương	12/03/2006	2.18	
29	110112	Phan Trần Tú	Phương	16/01/2006	2.18	
30	110113	Trần Ngọc Diễm	Quỳnh	12/04/2006	2.18	
31	110114	Phạm Đặng Thái	Sơn	12/07/2006	2.18	
32	110115	Trương Đào Phương	Thảo	26/05/2006	2.18	
33	110116	Nguyễn Văn	Thái	21/08/2006	2.18	
34	110117	Huỳnh Thanh	Thi	12/08/2006	2.18	
35	110118	Phạm Thị Xuân	Thư	22/02/2006	2.18	
36	110119	Nguyễn Trung	Tín	25/10/2006	2.18	
37	110120	Nguyễn Phạm Minh	Trang	31/08/2006	2.18	
38	110121	Nguyễn Lê Bảo	Trâm	02/03/2006	2.18	
39	110122	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	21/09/2006	2.18	
40	110123	Lương Minh	Trí	14/02/2006	2.18	
41	110124	Nguyễn Minh	Trí	31/10/2006	2.18	
42	110125	Bùi Minh	Tuệ	30/08/2006	2.18	
43	110126	Đoàn Anh	Tú	10/01/2006	2.18	
44	110127	Nguyễn Võ Cát	Tường	14/09/2006	2.18	
45	110128	Lê Phạm Nhã	Uyên	15/08/2006	2.18	
46	110129	Cao Phương	Uyên	24/10/2006	2.18	
47	110130	Huỳnh Tôn	Vũ	28/11/2006	2.18	
48	110131	Nguyễn Thảo	Vy	05/01/2006	2.18	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11A4

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110132	Hà Phương	Anh	23/05/2006	2.17	
2	110133	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	03/10/2006	2.17	
3	110134	Nguyễn Thế	Anh	28/02/2006	2.17	
4	110135	Bùi Khánh	Chi	16/10/2006	2.17	
5	110136	Nguyễn Hoàng Vân	Chi	14/11/2006	2.17	
6	110137	Lê Thành	Đạt	13/08/2006	2.17	
7	110138	Lưu Minh	Đăng	10/12/2006	2.17	
8	110139	Phạm Minh	Đăng	24/06/2006	2.17	
9	110140	Phạm Nguyễn Đình	Đình	11/04/2006	2.17	
10	110141	Lê Danh Hoàng	Giang	18/03/2006	2.17	
11	110142	Nguyễn Xuân Gia	Hân	14/03/2006	2.17	
12	110143	Nguyễn Lý Khánh	Hoàng	28/05/2006	2.17	
13	110144	Trần Minh	Hoàng	11/05/2006	2.17	
14	110145	Nguyễn Gia	Huy	05/01/2006	2.17	
15	110146	Lê Khánh	Huyền	27/10/2006	2.17	
16	110147	Thạch Lý Nguyên	Khang	12/11/2006	2.17	
17	110148	Hà Kiều	Khanh	27/03/2006	2.17	
18	110149	Nguyễn Gia	Khiêm	11/05/2006	2.17	
19	110150	Lê Minh	Khoa	27/12/2006	2.17	
20	110151	Đào Khánh	Linh	17/10/2006	2.17	
21	110152	Đào Thục	Linh	19/10/2006	2.17	
22	110153	Đặng Quỳnh	Mai	24/12/2006	2.16	
23	110154	Võ Cao	Minh	07/04/2006	2.16	
24	110155	Đoàn Hiếu	Minh	19/07/2006	2.16	
25	110156	Trần Lữ Phương	Nam	26/05/2006	2.16	
26	110157	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	05/02/2006	2.16	
27	110158	Nguyễn Lê Đức	Nhân	28/02/2006	2.16	
28	110159	Võ Lê Anh	Nhi	20/05/2006	2.16	
29	110160	Nguyễn Vũ Thanh	Như	30/04/2006	2.16	
30	110161	Phạm Lê Hoàng	Phúc	28/10/2006	2.16	
31	110162	Võ Phạm Thiên	Phúc	17/08/2006	2.16	
32	110163	Ngô Minh	Quân	07/04/2006	2.16	
33	110164	Nguyễn Đức	Thịnh	17/07/2006	2.16	
34	110165	Võ Đức	Thịnh	27/04/2006	2.16	
35	110166	Trần Lê Bảo	Thư	28/05/2006	2.16	
36	110167	Vũ Minh	Thư	12/01/2006	2.16	
37	110168	Nguyễn Sĩ	Tín	04/02/2006	2.16	
38	110169	Phạm Thị Ngọc	Trân	25/04/2006	2.16	
39	110170	Lê Anh	Tuấn	03/08/2006	2.16	
40	110171	Vũ Anh	Tuấn	31/05/2006	2.16	
41	110172	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	28/06/2006	2.16	
42	110173	Nguyễn Phương	Vy	07/05/2006	2.16	
43	110174	Lê Thảo	Vy	21/03/2006	2.16	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11A5

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110175	Mai Đức Khuê	Anh	20/07/2006	2.15	
2	110176	Phan Phương	Anh	10/10/2006	2.15	
3	110177	Phan Văn Quỳnh	Anh	15/05/2006	2.15	
4	110178	Nguyễn Huệ	Chi	07/04/2006	2.15	
5	110179	Nguyễn Lương Hoàng	Duy	23/10/2006	2.15	
6	110180	Nguyễn Tấn	Duy	09/06/2006	2.15	
7	110181	Trần Quốc	Đạt	09/10/2006	2.15	
8	110182	Bành Thị Minh	Hiền	24/10/2006	2.15	
9	110183	Nguyễn Duy	Khang	19/07/2006	2.15	
10	110184	Nguyễn Danh Hà	Khanh	13/11/2006	2.15	
11	110185	Mai Đăng	Khải	10/03/2006	2.15	
12	110186	Hồng Đặng Anh	Khoa	07/07/2006	2.15	
13	110187	Trần Nguyễn Anh	Khoa	26/09/2006	2.15	
14	110188	Trần Anh	Khoa	11/01/2006	2.15	
15	110189	Ngô Trọng	Khôi	14/03/2006	2.15	
16	110190	Nguyễn Thùy	Linh	27/11/2006	2.15	
17	110191	Trần Cẩm	Mi	12/04/2006	2.15	
18	110192	Phạm Bình	Minh	06/06/2006	2.15	
19	110193	Cao Tuấn	Minh	29/06/2006	2.15	
20	110194	Nguyễn Chánh	Nghiệp	04/01/2006	2.15	
21	110195	Lương Sĩ	Nguyên	18/02/2006	2.14	
22	110196	Bùi Minh	Nhật	11/11/2006	2.14	
23	110197	Lê Hoàng Tiến	Phúc	29/10/2006	2.14	
24	110198	Tổng Thành	Phước	23/06/2006	2.14	
25		Lê Trần Tú	Quyên	16/10/2006		
26	110200	Đinh Phùng Minh	Tâm	18/11/2006	2.14	
27	110201	Vũ Đức	Thịnh	24/10/2006	2.14	
28	110202	Trịnh Lê Anh	Thư	17/08/2006	2.14	
29	110203	Hồ Trần Anh	Thư	30/01/2006	2.14	
30	110204	Lê Anh	Tiến	18/07/2006	2.14	
31	110205	Nguyễn Huỳnh Phương	Trang	07/07/2006	2.14	
32	110206	Huỳnh Ngọc Phương	Trâm	29/11/2006	2.14	
33	110207	Huỳnh Lê Khánh	Trân	19/04/2006	2.14	
34	110208	Nguyễn Thị Minh	Trân	05/06/2006	2.14	
35	110209	Trần Nguyễn Phương	Uyên	15/03/2006	2.14	
36	110210	Nguyễn Quốc	Việt	07/09/2006	2.14	
37	110211	Đặng Quang	Vinh	26/01/2006	2.14	
38	110212	Cao Thanh	Vinh	03/05/2006	2.14	
39	110213	Lê Đăng	Vũ	16/01/2006	2.14	
40	110214	Trần Hoàng	Vy	18/06/2006	2.14	
41	110215	Trương Thị Trường	Vy	28/09/2006	2.14	
42	110216	Huỳnh Gia	Vỹ	08/07/2006	2.14	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11A6

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110217	Lê Thanh	An	29/07/2006	2.13	
2	110218	Sử Hoàng Chiêu	Anh	20/01/2006	2.13	
3	110219	Trần Hoàng Minh	Anh	10/03/2006	2.13	
4	110220	Nguyễn Quốc	Anh	21/07/2006	2.13	
5	110221	Nguyễn Ngọc	Ánh	14/12/2006	2.13	
6	110222	Hứa Hoàng Thiên	Ân	28/01/2006	2.13	
7	110223	Trần Nguyễn Gia	Bảo	08/09/2006	2.13	
8	110224	Trần Lê Thiên	Bảo	06/11/2006	2.13	
9	110225	Ôn Hà Khánh	Băng	25/10/2006	2.13	
10	110226	Phạm Hoàng	Bắc	29/09/2006	2.13	
11	110227	Lâm Kim	Bình	17/11/2006	2.13	
12	110228	Bùi Việt	Cường	30/11/2006	2.13	
13	110229	Trần Trí	Dũng	22/09/2006	2.13	
14	110230	Nguyễn Phát	Đạt	21/02/2006	2.13	
15	110231	Nguyễn Trần Quốc	Đạt	11/12/2006	2.13	
16	110232	Đỗ Lê Hồng	Đức	29/04/2006	2.13	
17	110233	Lê Ngọc Bảo	Hân	03/08/2006	2.13	
18	110234	Phạm Gia	Hân	11/10/2006	2.13	
19	110235	Trần Gia	Huy	02/02/2006	2.13	
20	110236	Phan Gia	Hưng	27/06/2006	2.13	
21	110237	Văn Anh	Khoa	15/02/2006	2.12	
22	110238	Võ Anh	Khoa	02/11/2006	2.12	
23	110239	Mai Chí	Kiên	17/10/2006	2.12	
24	110240	Vương Anh	Kiệt	08/12/2006	2.12	
25	110241	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	01/02/2006	2.12	
26	110242	Nguyễn Ngọc	Minh	27/02/2006	2.12	
27	110243	Trần Gia	Phát	25/06/2006	2.12	
28	110244	Nguyễn Hoàng	Phúc	17/07/2006	2.12	
29	110245	Huỳnh Duy	Phước	04/01/2006	2.12	
30	110246	Nguyễn Hoàng	Quân	06/09/2006	2.12	
31	110247	Bùi Hương Đông	Quỳnh	24/02/2006	2.12	
32	110248	Bùi Thị Như	Quỳnh	01/04/2006	2.12	
33	110249	Trần Tấn	Sang	22/08/2006	2.12	
34	110250	Trần Văn	Thành	05/10/2006	2.12	
35	110251	Trương Minh	Thắng	14/07/2006	2.12	
36	110252	Bùi Nguyễn Đan	Thy	19/02/2006	2.12	
37	110253	Trịnh Lê	Tú	20/06/2006	2.12	
38	110254	Nguyễn Thụy Cát	Tường	24/12/2006	2.12	
39	110255	Phan Nguyễn Phương	Vy	06/09/2006	2.12	
40	110256	Hồ Thanh	Xuân	02/10/2006	2.12	
41	110257	Nguyễn Hoàng	Yến	09/08/2006	2.12	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11A7

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110258	Phạm Đình Quỳnh	Anh	30/03/2006	2.11	
2	110259	Đới Quỳnh	Anh	08/11/2006	2.11	
3	110260	Tô Trần Gia	Bảo	23/12/2006	2.11	
4	110261	Nguyễn Đỗ Thái	Bình	24/12/2006	2.11	
5	110262	Lê Tùng	Chi	17/08/2006	2.11	
6	110263	Đoàn Ngọc Uyên	Dung	14/04/2006	2.11	
7	110264	Đinh Tiến	Đạt	16/06/2006	2.11	
8	110265	Hoàng Nhật	Hào	14/09/2006	2.11	
9	110266	Ngô Nguyễn Diệu	Hiền	14/10/2006	2.11	
10	110267	Trần Nguyễn Mỹ	Hòa	12/04/2006	2.11	
11	110268	Nguyễn Minh	Khang	02/11/2006	2.11	
12	110269	Phan Võ Minh	Khang	27/12/2006	2.11	
13	110270	Văn Ngọc Khả	Kỳ	12/10/2006	2.11	
14	110271	Đặng Hiền	Long	18/10/2006	2.11	
15	110272	Trần Nam	Long	20/02/2006	2.11	
16	110273	Nguyễn Khánh	Minh	20/05/2006	2.11	
17	110274	Lưu Tấn	Minh	12/07/2005	2.11	
18	110275	Phạm Ngọc Hà	My	19/08/2006	2.11	
19	110276	Nguyễn Mai Thảo	My	27/04/2006	2.11	
20	110277	Nguyễn Trà	My	03/10/2006	2.11	
21	110278	Lê Khánh	Nghi	13/06/2006	2.10	
22	110279	Đặng Tuyết	Nghi	02/01/2006	2.10	
23	110280	Vũ Vịnh	Nghi	30/03/2006	2.10	
24	110281	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngọc	04/12/2006	2.10	
25	110282	Đinh Thụy Bảo	Ngọc	28/01/2006	2.10	
26	110283	Nguyễn Phạm Phương	Phương	07/01/2006	2.10	
27	110284	Tăng Minh	Quang	21/10/2006	2.10	
28	110285	Nguyễn Minh	Quân	12/10/2006	2.10	
29	110286	Trần Thị Phương	Quỳnh	03/04/2006	2.10	
30	110287	Nguyễn Hoàng	Sang	13/06/2006	2.10	
31	110288	Lương Chí	Tâm	05/04/2006	2.10	
32	110289	Trịnh Ngọc	Thanh	04/02/2006	2.10	
33	110290	Lý Lê Phương	Thảo	13/09/2006	2.10	
34	110291	Võ Xuân Anh	Thư	26/11/2006	2.10	
35	110292	Huỳnh Minh	Toàn	27/04/2006	2.10	
36	110293	Nguyễn Tấn	Trí	20/09/2006	2.10	
37	110294	Võ Đặng Ngọc	Tuyền	12/05/2006	2.10	
38	110295	Vương Vĩnh	Tường	16/07/2006	2.10	
39	110296	Hồ Ngọc Bảo	Vi	12/07/2006	2.10	
40	110297	Mai Thanh	Vinh	24/10/2006	2.10	
41	110298	Nguyễn Phúc	Vương	31/05/2006	2.10	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11B

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110299	Trần Nguyễn Hải	Anh	01/03/2006	2.09	
2	110300	Đinh Hiền	Anh	07/04/2006	2.09	
3	110301	Nguyễn Lê Minh	Anh	10/02/2006	2.09	
4	110302	Phạm Thị Trâm	Anh	13/06/2006	2.09	
5	110303	Nguyễn Thành	Ân	11/04/2006	2.09	
6	110304	Trương Hoàng Bảo	Châu	06/10/2006	2.09	
7	110305	Lê Nhật Băng	Châu	04/03/2006	2.09	
8	110306	Phạm Đình Minh	Châu	30/03/2006	2.09	
9	110307	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	16/10/2006	2.09	
10	110308	Lê Huỳnh Ánh	Dương	19/10/2006	2.09	
11	110309	Lê Lâm Phát	Đạt	12/09/2006	2.09	
12	110310	Vũ Đỗ Thu	Hiền	25/11/2006	2.09	
13	110311	Nguyễn Quỳnh	Hương	23/04/2006	2.09	
14	110312	Nguyễn Nguyên	Kha	13/11/2006	2.09	
15	110313	Hoàng Minh	Khôi	25/11/2006	2.09	
16	110314	Vũ Lê Hải	Lan	02/08/2006	2.09	
17	110315	Huỳnh Phạm Hoàng	Lan	16/08/2006	2.09	
18	110316	Nguyễn Lê Thư	Lâm	17/08/2006	2.09	
19	110317	Đặng Ngọc	Linh	28/05/2006	2.09	
20	110318	Đường Thanh	Mai	07/06/2006	2.09	
21	110319	Lê Nguyễn Hà	My	24/05/2006	2.09	
22	110320	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	29/04/2006	2.08	
23	110321	Trần Ngọc Thiên	Ngân	19/12/2006	2.08	
24	110322	Nguyễn Ngọc Bảo	Nghi	18/12/2006	2.08	
25	110323	Đào Minh Bảo	Ngọc	01/09/2006	2.08	
26	110324	Lê Trần Bảo	Ngọc	11/01/2006	2.08	
27	110325	Võ Thanh	Ngọc	19/05/2006	2.08	
28	110326	Đỗ Thị Phương	Nhi	15/11/2006	2.08	
29	110327	Nguyễn Trần Anh	Quân	15/10/2006	2.08	
30	110328	Lê Thị Hồng	Thảo	17/11/2006	2.08	
31	110329	Nguyễn Hoàng Thanh	Thảo	13/05/2006	2.08	
32	110330	Lò Ngọc Anh	Thư	23/06/2006	2.08	
33	110331	Võ Hoàng Bảo	Trâm	11/01/2006	2.08	
34		Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	04/09/2006		
35	110333	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	14/09/2006	2.08	
36	110334	Nguyễn Hồ Ngọc	Uyên	29/04/2006	2.08	
37	110335	Cao Trần Nhã	Uyên	05/01/2006	2.08	
38	110336	Nguyễn Quang	Vũ	17/05/2006	2.08	
39	110337	Nguyễn Hoàng Thảo	Vy	17/05/2006	2.08	
40	110338	Lê Thảo	Vy	14/11/2006	2.08	
41	110339	Trần Bảo Thu	Vy	19/07/2006	2.08	
42	110340	Nguyễn Ngọc Như	Ý	12/02/2006	2.08	
43	110341	Đinh Thị Như	Ý	29/05/2006	2.08	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11CA

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110342	Nguyễn Phương	Anh	27/04/2006	2.07	
2	110343	Nguyễn Khả	Ái	23/03/2006	2.07	
3	110344	Phạm Thị Hương	Giang	03/10/2006	2.07	
4	110345	Tiêu Nhựt	Hào	18/09/2006	2.07	
5	110346	Nguyễn Thụy Gia	Hân	19/03/2006	2.07	
6	110347	Nguyễn Trung	Hiếu	17/08/2006	2.07	
7	110348	Trịnh Đỗ Minh	Huy	30/09/2006	2.07	
8	110349	Nguyễn Ngọc Nhật	Huy	14/03/2006	2.07	
9	110350	Đình Trần Quê	Hương	06/01/2006	2.07	
10	110351	Ngô Triệu	Khang	09/07/2006	2.07	
11	110352	Huỳnh Kim	Khánh	18/01/2006	2.07	
12	110353	Nguyễn Tiến Đăng	Khoa	07/11/2006	2.07	
13	110354	Lê Đăng Anh	Khôi	31/03/2006	2.07	
14	110355	Nguyễn Vy	Lâm	21/05/2006	2.07	
15	110356	Đặng Bùi Thùy	Ly	22/09/2006	2.07	
16	110357	Thái Anh	Minh	21/02/2006	2.07	
17	110358	Nguyễn Tuấn	Minh	22/03/2006	2.07	
18	110359	Quách Thế	Nam	05/02/2006	2.07	
19	110360	Phạm Thị Tuyết	Ngân	01/12/2006	2.07	
20	110361	Dương Ngọc Phương	Nghi	20/09/2006	2.06	
21	110362	Cao Phạm Khánh	Ngọc	26/03/2006	2.06	
22	110363	Đình Vũ Khôi	Nhi	01/11/2006	2.06	
23	110364	Nguyễn Trần Ngọc	Nhi	23/07/2006	2.06	
24	110365	Nguyễn Mỹ Uyên	Nhi	03/04/2006	2.06	
25	110366	Đặng Hồng	Nhung	25/11/2006	2.06	
26	110367	Phan Ngọc Quỳnh	Như	15/04/2006	2.06	
27	110368	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	20/01/2006	2.06	
28	110369	Phạm Ngọc Nam	Phương	09/01/2006	2.06	
29	110370	Hoàng Ngọc	Phước	15/06/2006	2.06	
30	110371	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	27/10/2006	2.06	
31	110372	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	25/03/2006	2.06	
32	110373	Bùi Thị Anh	Thư	29/01/2006	2.06	
33	110374	Huỳnh Trần Hoài	Thương	21/08/2006	2.06	
34	110375	Mai Vũ Minh	Trí	30/03/2006	2.06	
35	110376	Nguyễn Cao Khánh	Vân	04/01/2006	2.06	
36	110377	Nguyễn Vô Song	Vi	28/05/2006	2.06	
37	110378	Nguyễn Thảo	Vy	14/11/2006	2.06	
38	110379	Vũ Trần Thanh	Xuân	03/02/2006	2.06	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11CH

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110380	Lê Đức	Anh	08/12/2006	2.05	
2	110381	Đặng Thiên	Bảo	15/05/2006	2.05	
3	110382	Đặng Thái	Bình	26/11/2006	2.05	
4	110383	Tạ Nguyễn Quỳnh	Châu	26/07/2006	2.05	
5	110384	Huỳnh Minh	Dũng	29/10/2006	2.05	
6	110385	Hoàng Trí	Dũng	05/08/2006	2.05	
7	110386	Lê Trung	Dũng	18/03/2006	2.05	
8	110387	Trần Khánh	Đăng	20/10/2006	2.05	
9	110388	Nguyễn Hữu	Hà	25/08/2006	2.05	
10	110389	Võ Thạch Hiếu	Hân	07/01/2006	2.05	
11	110390	Trương Xuân	Hoàng	23/08/2006	2.05	
12	110391	Trần Anh	Khoa	03/11/2006	2.05	
13	110392	Nguyễn Lê Minh	Khoa	05/04/2006	2.05	
14	110393	Nguyễn Huỳnh	Lâm	02/08/2006	2.05	
15	110394	Trà Quang	Minh	15/08/2006	2.05	
16	110395	Nguyễn Thành	Nam	16/12/2006	2.05	
17	110396	Thái Tú	Nghi	27/06/2006	2.05	
18	110397	Đỗ Khánh	Ngọc	05/10/2006	2.05	
19	110398	Nguyễn Văn	Phát	03/02/2006	2.05	
20	110399	Nguyễn Đại	Phúc	09/06/2006	2.04	
21	110400	Phạm Thiên	Phúc	08/01/2006	2.04	
22	110401	Hồ Mai	Phương	11/08/2006	2.04	
23	110402	Nguyễn Nhật	Quang	19/06/2006	2.04	
24	110403	Võ Thanh Trúc	Quỳnh	02/10/2006	2.04	
25	110404	Nguyễn Huỳnh	Sang	28/02/2006	2.04	
26	110405	Nguyễn Ngọc Phương	Tâm	10/02/2006	2.04	
27	110406	Lê Trần Phương	Thảo	16/06/2006	2.04	
28	110407	Nguyễn Minh	Thông	15/09/2006	2.04	
29	110408	Trần Hoàng Anh	Thư	22/03/2006	2.04	
30	110409	Lý Hồng Diễm	Thư	27/05/2006	2.04	
31	110410	Chu Ngọc Minh	Thư	18/12/2006	2.04	
32	110411	Phạm Thùy	Tiên	05/04/2006	2.04	
33	110412	Nguyễn Huyền	Trang	19/08/2006	2.04	
34	110413	Nguyễn Thị Thùy	Trang	10/06/2006	2.04	
35	110414	Nguyễn Hồng	Trân	07/12/2006	2.04	
36	110415	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	14/06/2006	2.04	
37	110416	Phạm Quang	Vinh	23/11/2006	2.04	
38	110417	Võ Thị Thúy	Vy	10/07/2006	2.04	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11CL

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110418	Nguyễn Thành	An	11/08/2006	2.03	
2	110419	Trần Bảo	Anh	22/07/2006	2.03	
3	110420	Nguyễn Đỗ Ngọc	Anh	25/11/2006	2.03	
4	110421	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	01/04/2006	2.03	
5	110422	Nguyễn Hồng Thiên	Ân	10/10/2006	2.03	
6	110423	Phạm Đức Thanh	Bình	01/03/2006	2.03	
7	110424	Nguyễn	Dương	08/03/2006	2.03	
8	110425	Trần Văn	Đức	02/06/2006	2.03	
9	110426	Lê Công Bảo	Gia	22/06/2006	2.03	
10	110427	Thái Hoàng Minh	Hiếu	14/02/2006	2.03	
11	110428	Lê Minh	Hoàng	13/12/2006	2.03	
12	110429	Hà Gia	Huy	29/05/2006	2.03	
13	110430	Phạm Quốc	Huy	13/11/2006	2.03	
14	110431	Trần Mạnh	Hưng	11/09/2006	2.03	
15	110432	Đặng Anh	Khang	19/03/2006	2.03	
16	110433	Đỗ Tuấn	Khang	05/06/2006	2.03	
17	110434	Nguyễn Hoàng Đăng	Khánh	14/02/2006	2.03	
18	110435	Thái Đăng	Khoa	13/01/2006	2.03	
19	110436	Phùng Khắc	Khoan	22/02/2006	2.03	
20	110437	Trương Trung	Kiên	28/11/2006	2.02	
21	110438	Lưu Nguyễn Khánh	Linh	10/08/2006	2.02	
22	110439	Trần Thụy Phương	My	18/03/2006	2.02	
23	110440	Trần Xuân Hải	Nam	24/09/2006	2.02	
24	110441	Nguyễn Văn	Nam	27/02/2006	2.02	
25	110442	Nguyễn Phương	Nguyên	31/07/2006	2.02	
26	110443	Nguyễn Hoàng	Phúc	25/07/2006	2.02	
27	110444	Dư Diệu	Quân	17/04/2006	2.02	
28	110445	Nguyễn Như	Quỳnh	20/04/2006	2.02	
29	110446	Mai Hoàn	Son	08/03/2006	2.02	
30	110447	Trần Minh Tấn	Thành	27/06/2006	2.02	
31	110448	Nguyễn Việt	Thành	28/09/2006	2.02	
32	110449	Nguyễn Quang	Thái	20/09/2006	2.02	
33	110450	Lê Thị Minh	Thư	14/06/2006	2.02	
34	110451	Võ Lê Uyên	Trang	03/08/2006	2.02	
35	110452	Lý Hoài	Trân	28/04/2006	2.02	
36	110453	Trịnh Trương	Tuyến	07/07/2006	2.02	
37	110454	Đặng Quang	Vinh	28/08/2006	2.02	
38	110455	Đào Hà	Vy	21/04/2006	2.02	
39	110456	Trương Thị Hoàng	Yến	22/07/2006	2.02	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11CT

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110457	Nguyễn Vũ Minh	Anh	09/11/2006	2.01	
2	110458	Nguyễn Quỳnh Phương	Anh	24/07/2006	2.01	
3	110459	Đình Gia	Cát	25/05/2006	2.01	
4	110460	Lê Bảo	Châu	31/03/2006	2.01	
5	110461	Mai Quỳnh	Châu	14/09/2006	2.01	
6	110462	Phạm	Duy	08/02/2006	2.01	
7	110463	Lê Huỳnh Anh	Đức	17/08/2006	2.01	
8	110464	Đào Phan Tiến	Đức	21/01/2006	2.01	
9	110465	Nguyễn Phạm Sang	Giàu	04/08/2006	2.01	
10	110466	Trần Trung	Hiếu	02/11/2006	2.01	
11	110467	Nguyễn Thái	Hòa	16/04/2006	2.01	
12	110468	Nguyễn Trần Hoàng	Huân	02/03/2006	2.01	
13	110469	Lưu Gia	Huy	22/03/2006	2.01	
14	110470	Phạm Gia	Huy	06/09/2006	2.01	
15	110471	Ngô Tùng	Khải	16/03/2006	2.01	
16	110472	Nguyễn Đăng	Khánh	07/06/2006	2.01	
17	110473	Hậu Nguyễn Hương	Linh	10/05/2006	2.01	
18	110474	Trần Thị Phương	Linh	17/09/2006	1.18	
19	110475	Hồ Trần Quỳnh	Mai	04/03/2006	1.18	
20	110476	Thân Nhật	Minh	15/06/2006	1.18	
21	110477	Trần Nguyễn Kim	Ngân	20/10/2006	1.18	
22	110478	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngọc	26/03/2006	1.18	
23	110479	Bùi Trần Phúc	Nguyên	31/05/2006	1.18	
24	110480	Trần Hoài	Nhân	19/05/2006	1.18	
25	110481	Lê Quang	Nhật	31/05/2006	1.18	
26	110482	Lê Thị Yến	Nhi	19/08/2006	1.18	
27	110483	Lê Thiên	Phú	17/09/2006	1.18	
28	110484	Lê Nguyên Giang	San	21/05/2006	1.18	
29	110485	Dương Thanh	Thảo	16/06/2006	1.18	
30	110486	Bùi Minh	Thư	04/05/2006	1.18	
31	110487	Nguyễn Vũ Anh	Thy	10/04/2006	1.18	
32	110488	Phạm Trần Đức	Trí	30/10/2006	1.18	
33	110489	Cao Nguyễn Bá	Vinh	19/04/2006	1.18	
34	110490	Lê Ngọc Tường	Vy	09/03/2006	1.18	
35	110491	Đoàn Nguyễn Tường	Vy	28/06/2006	1.18	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11CV

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110492	Nguyễn Lê Trúc	An	12/11/2006	1.17	
2	110493	Đặng Thị Minh	Châu	23/02/2006	1.17	
3	110494	Đinh Diệp Mai	Chi	26/03/2006	1.17	
4	110495	Trần Thị Huyền	Diệu	19/01/2006	1.17	
5	110496	Nguyễn Hồng	Giang	10/02/2006	1.17	
6	110497	Nguyễn Vũ Gia	Hân	14/10/2006	1.17	
7	110498	Nguyễn Đăng	Khoa	26/02/2006	1.17	
8	110499	Nguyễn Ngọc Lan	Khuê	18/01/2006	1.17	
9		Trần Phương	Linh	12/09/2006		
10	110500	Đỗ Thùy	Linh	28/09/2006	1.17	
11	110501	Lê Tuệ	Mi	08/07/2006	1.17	
12	110502	Phan Thị Ngọc	Nga	18/04/2006	1.17	
13	110503	Vũ Hoàng Khánh	Ngân	28/05/2006	1.17	
14	110504	Nguyễn Thị Kim	Ngân	10/08/2006	1.17	
15	110505	Nguyễn Trần Kim	Ngân	21/11/2006	1.17	
16	110506	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	31/08/2006	1.17	
17	110507	Nguyễn Thạch Bảo	Ngọc	09/01/2006	1.17	
18	110508	Nguyễn Trần Hồng	Ngọc	15/03/2006	1.17	
19	110509	Nguyễn Việt	Nguyên	27/04/2006	1.17	
20	110510	Nguyễn Diệp Thanh	Nhã	09/10/2006	1.16	
21	110511	Dương Thái Thảo	Nhi	04/04/2006	1.16	
22	110512	Lương Uyên	Nhi	28/04/2006	1.16	
23	110513	Lê Thị Thùy	Nhung	16/07/2006	1.16	
24	110514	Nguyễn Lê Trúc	Quỳnh	11/04/2006	1.16	
25	110515	Lý Quốc	Thanh	17/01/2006	1.16	
26	110516	Chu Thị Thanh	Thảo	11/10/2006	1.16	
27	110517	Phạm Yến	Thảo	17/10/2006	1.16	
28	110518	Nguyễn Phan Quốc	Thông	24/01/2006	1.16	
29	110519	Kiều Minh	Thư	15/03/2006	1.16	
30	110520	Nguyễn Tâm	Thy	18/12/2006	1.16	
31	110521	Hồ Xuân	Thy	17/01/2006	1.16	
32	110522	Nguyễn Phạm Thùy	Tiên	30/08/2006	1.16	
33	110523	Đặng Ngọc Bảo	Trâm	24/10/2006	1.16	
34	110524	Nguyễn Phương Bảo	Trâm	04/03/2006	1.16	
35	110525	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	30/06/2006	1.16	
36	110526	Tạ Tường	Vân	02/03/2006	1.16	
37		Nguyễn Trần Bảo	Vy	24/06/2006		
38	110528	Lê Nguyễn Tường	Vy	02/01/2006	1.16	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11D1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110529	Phạm Kiều	Anh	04/12/2006	1.15	
2	110530	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	04/02/2006	1.15	
3	110531	Nguyễn Minh	Anh	07/04/2006	1.15	
4	110532	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	26/06/2006	1.15	
5	110533	Huỳnh Thùy	Anh	03/04/2006	1.15	
6	110534	Huỳnh Phước Hương	Giang	24/10/2006	1.15	
7	110535	Nguyễn Đoàn Phương	Hà	20/04/2006	1.15	
8	110536	Lê Minh	Hạnh	20/03/2006	1.15	
9	110537	Châu Trần Bảo	Hân	18/02/2006	1.15	
10	110538	Nguyễn Trương Gia	Hân	27/01/2006	1.15	
11	110539	Đặng Hoàng Minh	Khoa	13/02/2006	1.15	
12	110540	Hứa Hoàng Mai	Khôi	17/11/2006	1.15	
13	110541	Lại Thị Ngọc	Linh	27/05/2006	1.15	
14	110542	Cao Huỳnh Thảo	My	08/12/2006	1.15	
15	110543	Trần Bảo	Nghi	14/07/2006	1.15	
16		Mai Lê Bảo	Ngọc	10/09/2006		
17		Trần Thị Khánh	Ngọc	03/03/2006		
18	110546	Phan Ngọc Ái	Nhi	13/02/2006	1.15	
19	110547	Huỳnh Ngọc	Nhi	06/03/2006	1.15	
20	110548	Nguyễn Võ Văn	Nhi	06/09/2006	1.15	
21	110549	Bùi Ngọc Hoài	Nhiên	28/02/2006	1.15	
22	110550	Võ Nguyệt	Như	14/03/2006	1.14	
23	110551	Đặng Phi	Phi	23/04/2006	1.14	
24	110552	Lê Ngô Ngọc	Phương	15/12/2006	1.14	
25	110553	Trần Hạnh	Thảo	10/06/2006	1.14	
26	110554	Nguyễn Hiền	Thảo	01/12/2006	1.14	
27	110555	Đinh Hồng	Thảo	25/12/2006	1.14	
28	110556	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	10/05/2006	1.14	
29	110557	Nguyễn Thanh	Thảo	21/09/2006	1.14	
30	110558	Phạm Diệu	Thuần	08/08/2006	1.14	
31	110559	Bùi Nguyễn Quỳnh	Thy	07/04/2006	1.14	
32	110560	Trần Thị Thủy	Tiên	15/01/2006	1.14	
33	110561	Nguyễn Ngọc Phương	Trình	05/05/2006	1.14	
34	110562	Ngô Ngọc Hà	Vy	26/09/2006	1.14	
35		Quách Khánh	Vy	06/01/2006		
36	110564	Huỳnh Thúy	Vy	01/06/2006	1.14	
37	110565	Huỳnh Lê Thúy	Vy	16/09/2006	1.14	
38	110566	Nguyễn Võ Tường	Vy	27/08/2006	1.14	
39	110567	Nguyễn Ngọc Như	Ý	31/08/2006	1.14	
40	110568	Phạm Trịnh Như	Ý	24/11/2006	1.14	
41	110678	Trịnh Lê	Khang	19/02/2006	1.14	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11D2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110569	Nguyễn Thị Hồng	Anh	10/02/2006	1.13	
2	110570	Nguyễn Trần	Bách	03/01/2006	1.13	
3	110571	Phạm Thùy	Dương	06/09/2006	1.13	
4	110572	Dương Thụy Minh	Hằng	07/12/2006	1.13	
5	110573	Phạm Ngô Ngọc	Hằng	15/01/2006	1.13	
6	110574	Nguyễn Trần Bảo	Hân	22/02/2006	1.13	
7	110575	Nguyễn Gia	Hân	07/07/2006	1.13	
8	110576	Quách Gia	Hân	12/12/2006	1.13	
9	110577	Hoàng Thái Việt	Hòa	22/03/2006	1.13	
10	110578	Hàng Minh	Huy	08/08/2006	1.13	
11	110579	Nguyễn Ngọc	Lam	18/10/2006	1.13	
12	110580	Nguyễn Phương Bảo	Linh	13/09/2006	1.13	
13	110581	Vũ Diệu	Linh	10/04/2006	1.13	
14	110582	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	17/03/2006	1.13	
15	110583	Nguyễn Lê	My	22/07/2006	1.13	
16	110584	Đỗ Phương	Nghi	01/11/2006	1.13	
17	110585	Đinh Mỹ	Ngọc	01/01/2006	1.13	
18	110586	Võ Lê Uyên	Nhi	03/08/2006	1.13	
19	110587	Trần Lê Triều	Phú	12/02/2006	1.13	
20	110588	Nguyễn Hoàng Nam	Phương	04/09/2006	1.13	
21	110589	Trần Tuyết	Quỳnh	28/07/2006	1.10	
22	110590	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	21/07/2006	1.10	
23	110591	Trần Thị Thanh	Thảo	17/12/2006	1.10	
24	110592	Nguyễn Hồ Hưng	Thịnh	12/03/2006	1.10	
25	110593	Bùi Ngọc Minh	Thư	18/08/2006	1.10	
26	110594	Trần Ngọc Minh	Thư	14/07/2006	1.10	
27	110595	Nguyễn Trương Phương	Thư	20/03/2006	1.10	
28	110596	Đặng Nguyễn Cẩm	Tiên	17/01/2006	1.10	
29	110597	Phạm Thùy	Tiên	09/06/2006	1.10	
30	110598	Dương Nhật	Tiến	01/10/2006	1.10	
31	110599	Nguyễn Hà	Trang	07/11/2006	1.10	
32	110600	Phạm Thị Bảo	Trân	25/04/2006	1.10	
33	110601	Đỗ Trần Bảo	Trân	09/11/2006	1.10	
34	110602	Lê Thanh	Trúc	11/07/2006	1.10	
35	110603	Nguyễn Anh	Tuấn	17/01/2006	1.10	
36	110604	Trần Hồng	Tuyết	06/03/2006	1.10	
37	110605	Lê Ngọc Tú	Uyên	04/12/2006	1.10	
38	110606	Nguyễn Hoàng	Vy	31/05/2006	1.10	
39	110607	Nguyễn Ngô Khánh	Vy	15/12/2006	1.10	
40	110608	Đỗ Thanh	Vy	24/04/2006	1.10	
41	110609	Vương Hà Thảo	Vy	28/12/2006	1.10	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11D3

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110610	Nguyễn Phương	Anh	06/05/2006	1.09	
2	110611	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Anh	20/12/2006	1.09	
3	110612	Cù Ngọc Quỳnh	Anh	21/04/2006	1.09	
4	110613	Nguyễn Hồ Trâm	Anh	18/06/2006	1.09	
5	110614	Nguyễn Truyền Vân	Ánh	25/04/2006	1.09	
6	110615	Trịnh Thị Y	Bình	16/02/2006	1.09	
7	110616	Nguyễn Diệp Bảo	Dung	23/12/2006	1.09	
8	110617	Võ Thùy	Dương	11/05/2006	1.09	
9	110618	Phạm Minh	Đức	28/08/2006	1.09	
10	110619	Trịnh Gia	Hân	10/10/2006	1.09	
11	110620	Nguyễn Gia	Huy	18/11/2006	1.09	
12	110621	Trần Đình Minh	Hùng	29/08/2006	1.09	
13	110622	Đặng Vương Diệu	Hương	03/10/2006	1.09	
14	110623	Nguyễn Hồ Nguyệt	Khanh	07/09/2006	1.09	
15	110624	Vũ Thái Thụy	Khuê	14/01/2006	1.09	
16	110625	Lê Thiên	Kim	21/05/2006	1.09	
17	110626	Nguyễn Ngọc	Lan	18/08/2006	1.09	
18	110627	Nguyễn Duy	Linh	21/12/2006	1.09	
19	110628	Vũ Phan Gia	Linh	19/10/2006	1.09	
20	110629	Đinh Hoàng Thủy	Linh	19/06/2006	1.09	
21	110630	Đinh Tùng	Linh	28/04/2006	1.09	
22	110631	Hoàng Vân	Linh	25/01/2006	1.09	
23	110632	Nguyễn Minh	Luân	10/03/2006	1.08	
24	110633	Phạm Lê Hoàng Thiên	Nga	25/08/2006	1.08	
25	110634	Nguyễn Thụy Minh	Ngọc	24/10/2006	1.08	
26	110635	Lý Thiên	Nhân	11/03/2006	1.08	
27	110636	Huỳnh Ngọc Ý	Nhi	23/03/2006	1.08	
28	110637	Lê Quỳnh	Như	20/08/2006	1.08	
29	110638	Nguyễn Bảo Thiên	Phúc	07/01/2006	1.08	
30	110639	Phạm Tú	Quyên	30/05/2006	1.08	
31	110640	Đậu Như Như	Quỳnh	16/03/2006	1.08	
32	110641	Hồ Thị Minh	Tâm	26/07/2006	1.08	
33	110642	Lê Thị Thanh	Thảo	13/12/2006	1.08	
34	110643	Trần Đức	Thịnh	23/08/2006	1.08	
35	110644	Nguyễn Anh	Thư	13/05/2006	1.08	
36	110645	Trần Ngọc	Thương	14/01/2006	1.08	
37	110646	Huỳnh Bảo	Trân	04/07/2006	1.08	
38	110647	Lê Ngọc Bảo	Trân	10/08/2006	1.08	
39	110648	Phạm Thanh	Tùng	19/08/2006	1.08	
40	110649	Phan Trần Minh	Tú	26/12/2006	1.08	
41	110650	Lê	Vy	05/08/2006	1.08	
42	110651	Nguyễn Phương Nhật	Vy	13/09/2006	1.08	
43	110652	Huỳnh Ngọc Tường	Vy	11/12/2006	1.08	
44	110653	Đào Ngọc Yến	Vy	10/02/2006	1.08	
45	110654	Nguyễn Thị Như	Ý	18/03/2006	1.08	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 11TH

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	110655	Hoàng Phú	Ân	19/06/2006	1.07	
2	110656	Nguyễn Hoàng Hải	Âu	26/01/2006	1.07	
3	110657	Bùi Tiến	Đạt	08/01/2006	1.07	
4	110658	Nguyễn Phạm Thái	Hà	16/12/2006	1.07	
5	110659	Phùng Vũ Thanh	Hoan	24/12/2006	1.07	
6	110660	Võ Nguyễn Đăng	Khoa	12/09/2006	1.07	
7	110661	Đặng Chí	Kiên	13/11/2006	1.07	
8	110662	Đỗ Đăng Thanh	Mai	15/03/2006	1.07	
9	110663	Dương Anh	Minh	07/03/2006	1.07	
10	110664	Vương Bảo	Ngọc	08/08/2006	1.07	
11	110665	Nguyễn Minh	Nguyên	03/09/2006	1.07	
12	110666	Hoàng Hữu Minh	Nhật	21/11/2006	1.07	
13	110667	Đinh Dương	Phát	11/05/2006	1.07	
14	110668	Nguyễn Lý Gia	Phát	01/04/2006	1.07	
15	110669	Trần Nhất	Thống	09/06/2006	1.07	
16	110670	Mạc Nguyễn Anh	Thư	01/01/2006	1.07	
17	110671	Lê Thị Anh	Thư	06/03/2006	1.07	
18	110672	Phan Huỳnh Ngọc	Trâm	19/08/2006	1.07	
19	110673	Nguyễn Minh	Triết	25/04/2006	1.07	
20	110674	Hồ Đức	Trí	02/07/2006	1.07	
21	110675	Cao Minh	Trí	31/10/2006	1.07	
22	110676	Nguyễn Tiến	Trung	03/10/2006	1.07	
23	110677	Phạm Danh	Tùng	21/10/2006	1.07	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12A1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120001	Trần Gia Bảo	Anh	07/09/2005	2.23	
2	120002	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	13/11/2005	2.23	
3	120003	Trần Nam	Anh	02/08/2005	2.23	
4	120004	Nguyễn Phan Quốc	Anh	31/10/2005	2.23	
5	120005	Nguyễn Phan Việt	Anh	31/10/2005	2.23	
6	120006	Phạm Thị Ngọc	Ánh	17/08/2005	2.23	
7	120007	Giang Trạch	Dân	17/01/2005	2.23	
8	120008	Phan Hạnh	Duyên	25/03/2005	2.23	
9	120009	Nguyễn Phát	Đạt	04/03/2005	2.23	
10	120010	Trịnh Nguyễn Phước	Điện	12/11/2005	2.23	
11	120011	Nguyễn Lâm Gia	Huy	12/09/2005	2.23	
12	120012	Hồ Nguyễn Quang	Huy	08/11/2005	2.23	
13	120013	Vũ Đức	Hùng	06/09/2005	2.23	
14	120014	Phạm Lê Sông	Hương	14/02/2005	2.23	
15	120015	Đặng Vân	Khanh	27/10/2005	2.23	
16	120016	Nguyễn Đình Tuấn	Khải	19/03/2005	2.23	
17	120017	Đồng Công	Khánh	10/10/2005	2.23	
18	120018	Nguyễn Hữu	Khánh	07/10/2005	2.23	
19	120019	Phan Nguyễn Nam	Khánh	26/11/2005	2.23	
20	120020	Nguyễn Quốc	Khánh	29/04/2005	2.23	
21	120021	Bùi Phương Minh	Khuê	29/09/2005	2.23	
22	120022	Trần Phương	Linh	01/08/2005	2.23	
23	120023	Đặng Mai Hoàng	Long	17/01/2005	2.23	
24	120024	Lưu Hoàng	Mai	10/11/2005	2.23	
25	120025	Bùi Phương	Mai	21/11/2005	2.23	
26	120026	Lê Thị Thanh	Mai	22/09/2005	2.22	
27	120027	Lương Gia	Minh	28/10/2005	2.22	
28	120028	Nguyễn Gia	Minh	12/09/2005	2.22	
29	120029	Lê Ngọc	Minh	06/01/2005	2.22	
30	120030	Nguyễn Nhật	My	23/09/2005	2.22	
31	120031	Nguyễn Lê Thiên	Ngân	18/02/2005	2.22	
32	120032	Nguyễn Thị	Ngọc	06/08/2005	2.22	
33	120033	Đỗ Minh	Nhật	19/02/2005	2.22	
34	120034	Nguyễn Huyền Thảo	Nhi	14/07/2005	2.22	
35	120035	Cao Thanh	Phong	15/08/2005	2.22	
36	120036	Nguyễn Huệ	Phương	04/05/2005	2.22	
37	120037	Nguyễn Bùi	Quang	18/07/2005	2.22	
38	120038	Trần Anh	Quân	03/03/2005	2.22	
39	120039	Ngô Thị Mai	Quỳnh	10/12/2005	2.22	
40	120040	Hứa Thanh	Tâm	14/08/2005	2.22	
41	120041	Huỳnh Nhật	Tân	07/07/2005	2.22	
42	120042	Nguyễn Lê Hữu	Thịnh	30/10/2005	2.22	
43	120043	Nguyễn Anh	Thư	13/10/2005	2.22	
44	120044	Đặng Minh Thùy	Trang	15/08/2005	2.22	
45	120045	Cao Bảo	Trân	30/01/2005	2.22	
46	120046	Võ Phạm Ngọc	Trân	12/02/2005	2.22	
47	120047	Nguyễn Phương	Trung	28/07/2005	2.22	
48	120048	Đỗ Viết Duy	Tường	10/01/2005	2.22	
49	120049	Lê Thị Thanh	Vạn	29/03/2005	2.22	
50	120050	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	12/10/2005	2.22	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12A2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120051	Nguyễn Hà Diệu	Anh	10/08/2005	2.21	
2	120052	Nguyễn Phúc Duy	Anh	06/06/2005	2.21	
3	120053	Nguyễn Thảo	Anh	10/11/2005	2.21	
4	120054	Thâm Nguyễn Thùy	Anh	31/07/2005	2.21	
5	120055	Thái Trần Tuấn	Anh	07/09/2005	2.21	
6	120056	Đỗ Hoàng	Bảo	11/02/2005	2.21	
7	120057	Hoàng Quốc	Bảo	09/06/2005	2.21	
8	120058	Huỳnh Quốc	Bảo	27/05/2005	2.21	
9	120059	Trịnh Vũ Thiên	Bảo	06/10/2005	2.21	
10	120060	Đỗ Khắc	Bình	09/01/2005	2.21	
11	120061	Nguyễn Thanh	Bình	17/12/2005	2.21	
12	120062	Lê Đình Tú	Chân	17/06/2005	2.21	
13	120063	Nguyễn Ngọc Mẫn	Di	07/03/2005	2.21	
14	120064	Nguyễn Như Lâm	Dũng	27/01/2005	2.21	
15	120065	Nguyễn Tiến	Đạt	07/12/2005	2.21	
16	120066	Lê Anh	Đức	16/08/2005	2.21	
17	120067	Trần Thanh	Đức	22/01/2005	2.21	
18	120068	Nguyễn Linh	Giang	25/09/2005	2.21	
19	120069	Bùi Phi Hoàng	Hạc	02/11/2005	2.21	
20	120070	Ung Nho	Hiền	05/09/2005	2.21	
21	120071	Trần Gia	Huy	06/10/2005	2.21	
22	120072	Bùi Xuân Đức	Hưng	15/04/2005	2.21	
23	120073	Tiền Đạt	Khang	07/03/2005	2.21	
24	120074	Lại Phan Gia	Khang	24/09/2005	2.21	
25	120075	Trương Minh	Khang	14/04/2005	2.20	
26	120076	Nguyễn Phú Anh	Khoa	08/08/2005	2.20	
27	120077	Huỳnh Đăng Đăng	Khoa	24/02/2005	2.20	
28	120078	Huỳnh Minh	Khương	16/01/2005	2.20	
29	120079	Kiều Nguyễn Hải	Linh	17/11/2005	2.20	
30	120080	Đào Phạm Khánh	Linh	02/09/2005	2.20	
31	120081	Hoàng Đỗ Thảo	Ly	28/04/2005	2.20	
32	120082	Lê Hoàng	Minh	03/08/2005	2.20	
33	120083	Hồ Tuấn	Minh	08/06/2005	2.20	
34	120084	Lê Đức	Nguyên	07/07/2005	2.20	
35	120085	Lương Thảo	Nguyên	18/04/2005	2.20	
36	120086	Nguyễn Chánh	Phú	13/09/2005	2.20	
37	120087	Nguyễn Minh	Phúc	21/04/2005	2.20	
38	120088	Lê Đỗ Duy	Quang	12/02/2005	2.20	
39	120089	Hồ Anh	Quốc	13/05/2005	2.20	
40	120090	Nguyễn Như	Quỳnh	04/10/2005	2.20	
41	120091	Võ Minh	Thư	17/09/2005	2.20	
42	120092	Phan Thị Trang	Thư	28/08/2005	2.20	
43	120093	Huỳnh Thị Thảo	Tiên	24/11/2005	2.20	
44	120094	Lê Ngọc Thủy	Tiên	16/04/2005	2.20	
45	120095	Phạm Hữu	Tính	10/11/2005	2.20	
46	120096	Lê Giang Ngọc	Trân	19/11/2005	2.20	
47	120097	Phan Minh	Tuấn	22/02/2005	2.20	
48	120098	Văn Thiên	Vũ	19/10/2005	2.20	
49	120099	Đào Nguyễn Tường	Vy	30/05/2005	2.20	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12A3

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120100	Huỳnh Minh	Anh	10/01/2005	2.19	
2	120101	Trần Nhật Phương	Anh	26/07/2005	2.19	
3	120102	Nguyễn Quốc	Anh	13/01/2005	2.19	
4	120103	Đào Thị Quỳnh	Anh	18/10/2005	2.19	
5	120104	Đoàn Thực	Anh	24/03/2005	2.19	
6	120105	Nguyễn Phạm Trâm	Anh	05/12/2005	2.19	
7	120106	Nguyễn Tuấn	Anh	16/06/2005	2.19	
8	120107	Nguyễn Đức	Bảo	04/02/2005	2.19	
9	120108	Trần Nguyễn Thái	Bình	24/09/2005	2.19	
10	120109	Nguyễn Ngọc Bích	Châu	12/08/2005	2.19	
11	120110	Đồng Minh	Chí	12/01/2005	2.19	
12	120111	Phạm Thùy	Dung	11/01/2005	2.19	
13	120112	Nguyễn Hữu	Dũng	12/07/2005	2.19	
14	120113	Lê Thu	Hà	14/05/2005	2.19	
15	120114	Đặng Nguyễn Văn	Hà	21/07/2005	2.19	
16	120115	Trần Đào Việt	Hà	17/06/2005	2.19	
17	120116	Trần Bảo	Hân	04/08/2005	2.19	
18	120117	Trần Duy	Hoàn	25/05/2005	2.19	
19	120118	Nguyễn Vũ	Hoàng	13/06/2005	2.19	
20	120119	Trương Đăng	Huy	08/01/2005	2.19	
21	120120	Phạm Thu	Huyền	19/02/2005	2.19	
22	120121	Nguyễn Ngọc	Hưng	02/02/2005	2.19	
23	120122	Phạm Minh Bảo	Khang	21/01/2005	2.19	
24	120123	Dương Hoàng	Kiên	12/11/2005	2.19	
25	120124	Trần Tuấn	Kiệt	16/05/2005	2.18	
26	120125	Trần Song	Lam	12/02/2005	2.18	
27	120126	Tô Thành	Long	29/03/2005	2.18	
28	120127	Nguyễn Vũ	Long	21/09/2005	2.18	
29	120128	Đào Cao Quỳnh	Ly	17/10/2005	2.18	
30	120129	Trần Nguyễn Duy	Minh	17/09/2005	2.18	
31	120130	Phan Lê	Minh	19/01/2005	2.18	
32	120131	Nguyễn Quang	Minh	26/12/2005	2.18	
33	120132	Phan Nguyễn Mỹ	Nhi	24/09/2005	2.18	
34	120133	Phạm Hoàng Phương	Như	27/12/2005	2.18	
35	120134	Nguyễn Hoàng	Quân	15/03/2005	2.18	
36	120135	Lê Thanh Hương	Quỳnh	13/08/2005	2.18	
37	120136	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	28/04/2005	2.18	
38	120137	Ngô Gia	Thảo	11/08/2005	2.18	
39	120138	Đinh Ngọc	Thảo	02/12/2005	2.18	
40	120139	Nguyễn Minh	Thư	04/03/2005	2.18	
41	120140	Trần Minh	Thư	04/01/2005	2.18	
42	120141	Nguyễn Hạnh	Trang	12/08/2005	2.18	
43	120142	Trần Thị Ngọc	Trâm	13/06/2005	2.18	
44	120143	Lê Bảo	Trân	25/05/2005	2.18	
45	120144	Nguyễn Anh	Tuyên	29/10/2005	2.18	
46	120145	Tô Trần Nhã	Uyên	02/08/2005	2.18	
47	120146	Lê Ngọc Khánh	Vy	16/06/2005	2.18	
48	120147	Trương Triệu	Vy	04/04/2005	2.18	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12A4

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120148	Nguyễn Hoàng Ngọc	Anh	06/02/2005	2.17	
2	120149	Lê Huỳnh Tuyết	Anh	17/02/2005	2.17	
3	120150	Nguyễn Đức	Bảo	31/05/2005	2.17	
4	120151	Hồ Bùi Bảo	Bình	09/07/2005	2.17	
5	120152	Nguyễn Phạm Thanh	Bình	31/12/2005	2.17	
6	120153	Nguyễn Lê Đông	Du	02/01/2005	2.17	
7	120154	Trần Nguyễn Bảo	Duy	03/04/2005	2.17	
8	120155	Đỗ Minh	Duy	16/07/2005	2.17	
9	120156	Lê Thanh	Duy	10/05/2005	2.17	
10	120157	Nguyễn Quang	Dương	18/04/2005	2.17	
11	120158	Trần Minh	Đức	20/03/2005	2.17	
12	120159	Nguyễn	Đức	12/04/2005	2.17	
13	120160	Bùi Dương Anh	Hào	07/12/2005	2.17	
14	120161	Trần Thị Hải	Hiếu	24/11/2005	2.17	
15	120162	Khưu Hoàng	Huy	06/10/2005	2.17	
16	120163	Đặng Quốc	Huy	11/11/2005	2.17	
17	120164	Trần Lê Quỳnh	Hương	06/12/2005	2.17	
18	120165	Lê Minh	Kha	22/12/2005	2.17	
19	120166	Nguyễn Quang	Khang	18/05/2005	2.17	
20	120167	Nguyễn Võ Hồng	Khải	14/03/2005	2.17	
21	120168	Nguyễn Đỗ Đăng	Khoa	28/01/2005	2.17	
22	120169	Nguyễn Lê Chí	Kiên	21/08/2005	2.17	
23	120170	Nguyễn Gia Cát	Long	08/12/2005	2.17	
24	120171	Đào Hoàng Nhật	Minh	09/11/2005	2.16	
25	120172	Bùi Nguyễn Khánh	Ngân	15/08/2005	2.16	
26	120173	Trương Thị Kim	Ngân	30/07/2005	2.16	
27	120174	Diệp Trần Phương	Nghi	03/08/2005	2.16	
28	120175	Phạm Chí	Nghĩa	03/07/2005	2.16	
29	120176	Nguyễn Lê Anh	Nhật	31/05/2005	2.16	
30	120177	Nguyễn Trần Yên	Nhi	30/01/2005	2.16	
31	120178	Nguyễn Ngọc Tấn	Phát	07/06/2005	2.16	
32	120179	Nguyễn Hoàng Đạt	Phi	02/07/2005	2.16	
33	120180	Nguyễn Thanh	Phong	12/07/2005	2.16	
34	120181	Trần Thiên	Quang	25/04/2005	2.16	
35	120182	Hồ Thái	Son	27/06/2005	2.16	
36	120183	Tân Duy	Tân	26/10/2005	2.16	
37	120184	Trần Võ Hữu	Thành	09/03/2005	2.16	
38	120185	Nguyễn Thị Bích	Thùy	28/10/2005	2.16	
39	120186	Lê Đào Anh	Thư	21/09/2005	2.16	
40	120187	Nguyễn Võ Anh	Thư	24/08/2005	2.16	
41	120188	Phan Hoàng Minh	Thư	10/11/2005	2.16	
42	120189	Nguyễn Hoàng Quế	Trâm	11/02/2005	2.16	
43	120190	Nguyễn Lê Minh	Tú	18/01/2005	2.16	
44	120191	Phan Thanh	Tú	10/05/2005	2.16	
45	120192	Huỳnh Phương	Uyên	25/02/2005	2.16	
46	120193	Nguyễn Vũ Hải	Yến	24/08/2005	2.16	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12A5

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120194	Nguyễn Đỗ Hoài	An	18/05/2005	2.15	
2	120195	Phạm Hồng	An	03/03/2005	2.15	
3	120196	Tường Hương Quỳnh	Anh	29/03/2005	2.15	
4	120197	Trần Huỳnh Tuấn	Anh	13/05/2005	2.15	
5	120198	Trần	Anna	24/12/2005	2.15	
6	120199	Nguyễn Hồng	Ân	13/05/2005	2.15	
7	120200	Lê Trần Thiên	Ân	13/12/2005	2.15	
8	120201	Lê Chí	Bảo	10/09/2005	2.15	
9	120202	Huỳnh Nguyễn Thiên	Bảo	10/08/2005	2.15	
10	120203	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	27/01/2005	2.15	
11	120204	Hoàng Anh	Duy	04/12/2005	2.15	
12	120205	Hoàng Quốc	Duy	04/12/2005	2.15	
13	120206	Trần Phương	Duyên	12/12/2005	2.15	
14	120207	Nguyễn Lê Thiện	Đức	15/09/2005	2.15	
15	120208	Hồ Gia	Hân	23/07/2005	2.15	
16	120209	Nguyễn Thị Thu	Hiền	11/05/2005	2.15	
17	120210	Phạm Trần Trung	Hiếu	24/11/2005	2.15	
18	120211	Phan Tấn Nhật	Hoàn	06/06/2005	2.15	
19	120212	Đỗ Minh	Hoàng	17/05/2005	2.15	
20	120213	Nguyễn Trần Gia	Huy	11/07/2005	2.15	
21	120214	Ngô Minh	Huy	02/02/2005	2.15	
22	120215	Huỳnh Quan	Hung	20/04/2005	2.15	
23	120216	Bùi Duy	Khang	16/09/2005	2.14	
24	120217	Lưu Tuấn	Khải	16/08/2005	2.14	
25	120218	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	25/09/2005	2.14	
26	120219	Tăng Thế Tuấn	Kiệt	01/06/2005	2.14	
27	120220	Phạm Trần Bảo	Lâm	23/09/2005	2.14	
28	120221	Ngô Nguyễn Diệu	Linh	19/08/2005	2.14	
29	120222	Nguyễn Nhật	Linh	02/01/2005	2.14	
30	120223	Nguyễn Phương	Linh	08/02/2005	2.14	
31	120224	Lê Khả	Minh	11/05/2005	2.14	
32	120225	Huỳnh Lê Thảo	My	11/03/2005	2.14	
33	120226	Nguyễn Ngọc	Mỹ	16/09/2005	2.14	
34	120227	Trương Hoàng	Nam	19/09/2005	2.14	
35	120228	Nguyễn Khắc Minh	Nhật	06/09/2005	2.14	
36	120229	Vũ Minh	Phú	01/01/2005	2.14	
37	120230	Lâm Hoàng Bảo	Phúc	23/07/2005	2.14	
38	120231	Trần Việt	Quân	03/09/2005	2.14	
39	120232	Lê Văn	Tài	19/05/2005	2.14	
40	120233	Lê Phan Minh	Thư	25/11/2005	2.14	
41	120234	Phạm Võ Minh	Thư	31/05/2005	2.14	
42	120235	Đặng Hoài	Thương	17/04/2005	2.14	
43	120236	Trần Ngọc Trúc	Vi	22/05/2005	2.14	
44	120237	Trần Gia	Vinh	04/05/2005	2.14	
45	120238	Đinh Ngọc Thảo	Vy	05/05/2005	2.14	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12A6

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120239	Trần Nguyễn Hoàng	Anh	17/08/2005	2.13	
2	120240	Lâm Gia	Bảo	04/05/2005	2.13	
3	120241	Bùi Khánh	Bình	06/01/2005	2.13	
4	120242	Nguyễn Thái	Bình	11/01/2005	2.13	
5	120243	Nguyễn	Chấn	09/12/2005	2.13	
6	120244	Lê Vũ	Dũng	26/01/2005	2.13	
7	120245	Bùi Phong	Giang	03/08/2005	2.13	
8	120246	Võ Nam	Hải	12/12/2005	2.13	
9	120247	Nguyễn Ngọc	Hân	25/05/2005	2.13	
10	120248	Phạm Đức Huy	Hoàng	19/06/2005	2.13	
11	120249	Phan Trần Huy	Hoàng	23/02/2005	2.13	
12	120250	Lê Văn	Hoàng	20/08/2005	2.13	
13	120251	Lê Nguyễn Khánh	Huyền	01/10/2005	2.13	
14	120252	Châu Hồng	Khanh	11/10/2005	2.13	
15	120253	Phạm Gia	Khiêm	28/09/2005	2.13	
16	120254	Lê Nguyên	Khôi	27/03/2005	2.13	
17	120255	Trương Tuấn	Khôi	20/08/2005	2.13	
18	120256	Lê Ngọc Minh	Khuê	13/10/2005	2.13	
19	120257	Nguyễn Hoàng	Long	18/02/2005	2.13	
20	120258	Nguyễn Lê Phương	Mai	03/08/2005	2.13	
21	120259	Nguyễn Thanh	Mai	13/11/2005	2.13	
22	120260	Thiên Khánh	Minh	12/03/2005	2.12	
23	120261	Lê Hoàng Khánh	Ngọc	05/09/2005	2.12	
24	120262	Nguyễn Thanh	Nhàn	17/08/2005	2.12	
25	120263	Nguyễn Việt Anh	Nhật	05/09/2005	2.12	
26	120264	Lê Hiệp	Phát	11/04/2005	2.12	
27	120265	Đặng Thanh	Phong	26/04/2005	2.12	
28	120266	Đoàn Duy	Phú	12/06/2005	2.12	
29	120267	Hồ Duy	Phú	24/06/2005	2.12	
30	120268	Nguyễn Hoàng Thiên	Phú	09/07/2005	2.12	
31	120269	Nguyễn Hoàng	Phúc	14/02/2005	2.12	
32	120270	Nguyễn Đình Anh	Quân	26/10/2005	2.12	
33	120271	Tổng Vỹ	Thanh	27/12/2005	2.12	
34	120272	Nguyễn Minh	Thành	16/05/2005	2.12	
35	120273	Bùi Thanh	Thảo	27/07/2005	2.12	
36	120274	Lê Đức	Thịnh	02/11/2005	2.12	
37	120275	Nguyễn Trang	Thơ	12/12/2005	2.12	
38	120276	Phạm Lê	Thư	15/05/2005	2.12	
39	120277	Trần Nguyễn Bảo	Trâm	05/11/2005	2.12	
40	120278	Ngô Mạnh	Tuấn	03/10/2005	2.12	
41	120279	Hồ Nhật	Tường	12/05/2005	2.12	
42	120280	Phan Trần Phương	Uyên	15/10/2005	2.12	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2

LỚP: 12A7

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120281	Dương Lê Thùy	An	02/05/2005	2.11	
2	120282	Đinh Vĩnh Thùy	An	10/10/2005	2.11	
3	120283	Nguyễn Trọng	An	25/12/2005	2.11	
4	120284	Lê Trần Gia	Bảo	10/06/2005	2.11	
5	120285	Lê Quốc	Bảo	09/01/2005	2.11	
6	120286	Lưu Nguyễn Mạnh	Cường	12/05/2005	2.11	
7	120287	Tổng Mỹ	Dung	10/05/2005	2.11	
8	120288	Nguyễn An Trần	Đồng	26/04/2005	2.11	
9	120289	Mai Trọng	Đức	11/03/2005	2.11	
10	120290	Trần Vũ Hoàng	Giang	04/03/2005	2.11	
11	120291	Mã Lê Hương	Giang	19/05/2005	2.11	
12	120292	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	16/01/2005	2.11	
13	120293	Lý Ngọc	Hân	26/07/2005	2.11	
14	120294	Trần Gia	Hiền	23/03/2005	2.11	
15	120295	Đỗ Minh	Huy	06/11/2005	2.11	
16	120296	Nguyễn Nhật	Huy	16/08/2005	2.11	
17	120297	Trương Phước	Huy	21/11/2005	2.11	
18	120298	Lê Nam	Hưng	21/06/2005	2.11	
19	120299	Trịnh Nam	Khánh	10/03/2005	2.11	
20	120300	Nguyễn Phi	Khánh	25/10/2005	2.11	
21	120301	Đặng Xuân	Kiên	16/03/2005	2.11	
22	120302	Nguyễn Đặng Xuân	Kiều	27/04/2005	2.10	
23	120303	Trần Anh	Minh	05/05/2005	2.10	
24	120304	Trần Công	Nam	23/05/2005	2.10	
25	120305	Nguyễn Đình Hoài	Nam	05/04/2005	2.10	
26	120306	Bùi Nguyễn Trung	Nhân	11/11/2005	2.10	
27	120307	Đỗ Nguyễn Uyên	Nhi	18/01/2005	2.10	
28	120308	Cao Hoài Yến	Nhi	12/03/2005	2.10	
29	120309	Nguyễn Tổ Quỳnh	Như	24/03/2005	2.10	
30	120310	Lê Hoàng	Phúc	27/07/2005	2.10	
31	120311	Đặng Anh	Phương	12/06/2005	2.10	
32	120312	Lê Hồng	Quân	21/03/2005	2.10	
33	120313	Phan Nguyễn Thanh	Quân	14/11/2005	2.10	
34	120314	Nguyễn Văn Chí	Tài	23/12/2005	2.10	
35	120315	Ngô Thị Thu	Thùy	05/08/2005	2.10	
36	120316	Trần Lâm Minh	Thư	15/11/2005	2.10	
37	120317	Nhan Huỳnh	Tiến	07/03/2005	2.10	
38	120318	Nguyễn Đặng Huyền	Trang	23/09/2005	2.10	
39	120319	Nguyễn Thị Kiều	Trang	31/03/2005	2.10	
40	120320	Phan Đoàn Mỹ	Trân	28/05/2005	2.10	
41	120321	Nguyễn Đức	Trung	03/07/2005	2.10	
42	120322	Trần Hoàng	Vy	13/02/2005	2.10	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12A8

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120323	Phan Ngọc	Anh	26/07/2005	2.09	
2	120324	Phan Phương	Anh	26/07/2005	2.09	
3	120325	Trần Thế	Anh	26/08/2005	2.09	
4	120326	Hoàng Gia	Bảo	13/01/2005	2.09	
5	120327	Huỳnh Gia	Bảo	08/04/2005	2.09	
6	120328	Lâm Quỳnh	Châu	29/10/2005	2.09	
7	120329	Lê Nhật	Cường	31/01/2005	2.09	
8	120330	Nguyễn Khánh	Duy	17/11/2005	2.09	
9	120331	Nguyễn Lê Tùng	Dương	28/08/2005	2.09	
10	120332	Trần Quốc	Đạt	16/05/2005	2.09	
11	120333	Lê Bảo	Đăng	30/03/2005	2.09	
12	120334	Nguyễn Ngọc	Hải	27/10/2005	2.09	
13	120335	Lê Thị Minh	Hằng	29/12/2004	2.09	
14	120336	Cao Gia	Hân	08/04/2005	2.09	
15	120337	Nguyễn Đức Gia	Huy	02/08/2005	2.09	
16	120338	Võ Đoàn Minh	Khang	28/03/2005	2.09	
17	120339	Cao Đăng	Khoa	29/06/2005	2.09	
18	120340	Nguyễn Anh	Khôi	25/06/2005	2.09	
19	120341	Đặng Hồ Hoàn	Kim	22/03/2005	2.09	
20	120342	Lê Thị Thùy	Linh	20/12/2005	2.09	
21	120343	Cao Nguyễn Xuân	Mai	27/03/2005	2.09	
22	120344	Huỳnh Phương	Nghi	29/10/2005	2.08	
23	120345	Trần Phúc	Nguyên	12/01/2005	2.08	
24	120346	Lê Vũ Minh	Nhật	12/04/2005	2.08	
25	120347	Trần Lê Quỳnh	Như	13/11/2005	2.08	
26	120348	Nguyễn Tuyết	Như	10/11/2005	2.08	
27	120349	Trương Lê Tấn	Phát	13/06/2005	2.08	
28	120350	Lê Nguyễn Thiên	Phúc	10/01/2005	2.08	
29	120351	Đỗ Phan Kim	Phượng	10/05/2005	2.08	
30	120352	Huỳnh Minh	Tâm	08/01/2005	2.08	
31	120353	Trịnh Minh	Tân	05/10/2005	2.08	
32	120354	Giảng Nhật	Tân	30/09/2005	2.08	
33	120355	Trần Bá	Thành	27/01/2005	2.08	
34	120356	Phạm Hoàng Bảo	Thái	20/08/2005	2.08	
35	120357	Nguyễn Đào Mai	Thi	23/05/2005	2.08	
36	120358	Võ Minh	Thịnh	09/06/2005	2.08	
37	120359	Phan Đỗ Hoàng	Thông	29/11/2005	2.08	
38	120360	Lê Anh	Thư	06/01/2005	2.08	
39	120361	Phạm Minh	Thư	07/01/2005	2.08	
40	120362	Nguyễn Ngọc	Tín	07/01/2005	2.08	
41	120363	Trần Ngọc Phương	Tuyền	16/02/2005	2.08	
42		Nguyễn Tôn Khai	Uy	28/08/2005		
43	120365	Võ Thanh	Văn	26/09/2005	2.08	
44	120366	Lâm Hải	Yến	22/04/2005	2.08	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12B1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120367	Lê Nguyễn Thùy	An	27/10/2005	2.07	
2	120368	Nguyễn Phan Hồng	Anh	31/03/2005	2.07	
3	120369	Lê Nguyễn Tú	Anh	23/05/2005	2.07	
4	120370	Vương Vũ Văn	Anh	02/01/2005	2.07	
5	120371	Nguyễn Thành Khang	Bảo	19/03/2005	2.07	
6	120372	Trần Lê Quốc	Bảo	21/02/2005	2.07	
7	120373	Nguyễn Đình	Dũng	03/06/2005	2.07	
8	120374	Bùi Huy Minh	Đạt	02/06/2005	2.07	
9	120375	Dương Lâm Khánh	Đăng	28/01/2005	2.07	
10	120376	Nguyễn Anh	Đức	11/03/2005	2.07	
11	120377	Trương Phạm Ngọc	Hân	18/03/2005	2.07	
12	120378	Nguyễn Thảo	Hân	14/10/2005	2.07	
13	120379	Lê Huỳnh Thanh	Hoài	18/03/2005	2.07	
14	120380	Nguyễn Nhất	Huy	31/07/2005	2.07	
15	120381	Lê Ngọc	Khanh	04/12/2005	2.07	
16	120382	Nguyễn Hà Anh	Khoa	17/02/2005	2.07	
17	120383	Phạm Kim	Khuê	30/10/2005	2.07	
18	120384	Nguyễn Thị Hương	Linh	12/07/2005	2.07	
19	120385	Võ Nhật Quỳnh	Mai	02/07/2005	2.07	
20	120386	Trần Lê Hoàng	Minh	22/02/2005	2.07	
21	120387	Nguyễn Hoàng	Minh	13/08/2005	2.06	
22	120388	Trần Bảo	Nghi	21/08/2005	2.06	
23	120389	Bùi Ngọc Yến	Nhi	22/06/2005	2.06	
24	120390	Trần Thị Yến	Nhi	12/02/2005	2.06	
25	120391	Hà Huỳnh	Như	26/05/2005	2.06	
26	120392	Lê Phạm Quỳnh	Như	29/08/2005	2.06	
27	120393	Lê Trần Kim	Phụng	13/04/2005	2.06	
28	120394	Trần Trúc	Quỳnh	07/01/2005	2.06	
29	120395	Văn San	San	24/12/2005	2.06	
30	120396	Nguyễn Thụy Ngọc	Thanh	04/07/2005	2.06	
31	120397	Nguyễn Văn	Thiên	04/01/2005	2.06	
32	120398	Võ Dương Minh	Thiện	09/09/2005	2.06	
33	120399	Phạm Trương Phương	Thùy	24/07/2005	2.06	
34	120400	Nguyễn Minh	Thư	13/12/2005	2.06	
35	120401	Phạm Đoàn Phương	Trang	15/03/2005	2.06	
36	120402	Đặng Ngọc Quỳnh	Trâm	23/10/2005	2.06	
37	120403	Khuru Lê Mai	Trinh	18/03/2005	2.06	
38	120404	Nguyễn Ngô Minh	Trí	06/03/2005	2.06	
39	120405	Nguyễn Việt	Tú	20/06/2005	2.06	
40	120406	Trần Huỳnh Thảo	Vân	11/10/2005	2.06	
41	120407	Nguyễn Lê Tường	Vy	21/06/2005	2.06	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12B2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120408	Trần Nguyễn Minh	Anh	20/02/2005	2.05	
2	120409	Nguyễn Hà Vân	Anh	18/08/2005	2.05	
3	120410	Trần Phương Hồng	Ân	11/06/2005	2.05	
4	120411	Nguyễn Ngọc Kim	Dung	29/04/2005	2.05	
5	120412	Long Nguyễn Kỳ	Duyên	11/12/2005	2.05	
6	120413	Phạm Đỗ Thành	Đạt	14/07/2005	2.05	
7	120414	Nguyễn Trần Hồng	Đức	01/01/2005	2.05	
8	120415	Nguyễn Thanh	Đức	02/01/2005	2.05	
9	120416	Nguyễn Lê Hoàng	Gia	21/08/2005	2.05	
10	120417	Hoàng Ngọc Hà	Giang	27/09/2005	2.05	
11	120418	Đoàn Gia	Hân	05/10/2005	2.05	
12	120419	Huỳnh Phạm Gia	Hân	01/05/2005	2.05	
13	120420	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Hân	17/10/2005	2.05	
14	120421	Vũ Minh	Hiếu	17/05/2005	2.05	
15	120422	Phạm Đình Trần	Hiệu	08/10/2005	2.05	
16	120423	Phan Hoàng Minh	Hương	15/09/2005	2.05	
17	120424	Mai Phạm Duy	Khánh	21/04/2005	2.05	
18	120425	Nguyễn Đăng	Khoa	29/09/2005	2.05	
19	120426	Huỳnh Trung	Kiên	18/03/2005	2.05	
20	120427	Mai Thư	Kỳ	02/11/2005	2.05	
21	120428	Nguyễn Trần Khánh	Linh	01/08/2005	2.05	
22	120429	Đặng Ngọc	Linh	07/11/2005	2.05	
23	120430	Tô Nguyễn Trúc	Linh	16/03/2005	2.04	
24	120431	Bùi Tường	Linh	18/09/2005	2.04	
25	120432	Phạm Lê Bình	Minh	01/06/2005	2.04	
26	120433	Nguyễn Nhật	Minh	20/10/2005	2.04	
27	120434	Trần Bảo	Ngọc	16/03/2005	2.04	
28	120435	Trần Vũ Minh	Ngọc	05/08/2005	2.04	
29	120436	Đỗ Trung	Nguyên	10/04/2005	2.04	
30	120437	Phùng Thu	Nhân	19/07/2005	2.04	
31	120438	Đặng Nguyễn Lan	Nhi	17/03/2005	2.04	
32	120439	Nguyễn Đình	Phú	14/04/2005	2.04	
33	120440	Lê Nguyễn Thùy	Phương	01/01/2005	2.04	
34	120441	Thành Nữ Uyên	Phương	10/04/2005	2.04	
35	120442	Nguyễn Trần Duy	Thông	07/01/2005	2.04	
36	120443	Cao Thị Minh	Thùy	10/03/2005	2.04	
37	120444	Bùi Thị Anh	Thư	11/08/2005	2.04	
38	120445	Vũ Ngọc Minh	Thư	14/06/2005	2.04	
39	120446	Đỗ Thị Mai	Thy	06/12/2005	2.04	
40	120447	Lê Quốc	Trung	17/08/2005	2.04	
41	120448	Lê Hoàng Thanh	Trúc	05/01/2005	2.04	
42	120449	Bùi Minh	Tuấn	10/02/2005	2.04	
43	120450	Phạm Nguyễn Tường	Vy	02/06/2005	2.04	
44	120451	Lê Nhật Mỹ	Xuân	31/03/2005	2.04	
45	120452	Nguyễn Thị Kim	Yến	07/05/2005	2.04	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2

LỚP: 12CA

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120453	Nguyễn Ngọc Bình	An	09/03/2005	2.03	
2	120454	Nguyễn Trần Bảo	Anh	08/04/2005	2.03	
3	120455	Vũ Ngọc	Anh	21/12/2005	2.03	
4	120456	Nguyễn Đoàn Lê Khả	Ái	14/01/2005	2.03	
5	120457	Hoàng Lê Thiên	Ái	17/03/2005	2.03	
6	120458	Nguyễn Trần Bảo	Duy	08/04/2005	2.03	
7	120459	Lê Anh	Đức	17/05/2005	2.03	
8	120460	Nguyễn Vân	Giang	08/01/2005	2.03	
9	120461	Nguyễn Gia	Huy	06/09/2005	2.03	
10	120462	Lê Thị Thu	Hương	29/06/2005	2.03	
11	120463	Nguyễn Nhật	Khang	13/01/2005	2.03	
12	120464	Trần Ngọc	Khánh	14/10/2005	2.03	
13	120465	Phan Nguyễn Ngọc	Lan	27/11/2005	2.03	
14	120466	Vũ Thiên	Lộc	24/02/2005	2.03	
15	120467	Nguyễn Hoàng	Minh	23/06/2005	2.03	
16	120468	Nguyễn Ngọc Ái	My	03/11/2005	2.02	
17	120469	Nguyễn Ngọc Khánh	Ngân	20/06/2005	2.02	
18	120470	Phạm Ngọc Thanh	Ngân	22/04/2005	2.02	
19	120471	Lê Ngọc Phương	Nghi	17/07/2005	2.02	
20	120472	Cao Bích	Ngọc	20/01/2005	2.02	
21	120473	Lê Nguyễn Thảo	Ngọc	13/10/2005	2.02	
22	120474	Nguyễn Thảo	Nguyên	29/11/2005	2.02	
23	120475	Vũ Hoàng	Nhân	17/03/2005	2.02	
24	120476	Phạm Chí Bảo	Ninh	25/05/2005	2.02	
25	120477	Trần Thị Mai	Oanh	13/05/2005	2.02	
26	120478	Nguyễn Vũ Anh	Quân	04/04/2005	2.02	
27	120479	Vũ Phan Minh	Thư	13/06/2005	2.02	
28	120480	Bùi Trần Mai	Thy	09/11/2005	2.02	
29	120481	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	11/01/2005	2.02	
30	120482	Nguyễn Vũ Chí	Tùng	19/06/2005	2.02	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12CT

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120483	Nguyễn Trường	An	23/04/2005	2.01	
2	120484	Phạm Hoàng	Anh	19/02/2005	2.01	
3	120485	Ngô Thị Ngọc	Ánh	05/02/2005	2.01	
4	120486	Lê Thiện	Ân	19/06/2005	2.01	
5	120487	Nguyễn Vô Thiên	Bảo	01/05/2005	2.01	
6	120488	Phạm Nguyễn Hòa	Bình	06/05/2005	2.01	
7	120489	Lâm Thị Thùy	Dương	09/05/2005	2.01	
8	120490	Huỳnh Công	Đạt	14/12/2005	2.01	
9	120491	Bùi Hải	Đăng	20/04/2005	2.01	
10	120492	Đinh Thị Hải	Hà	27/09/2005	2.01	
11	120493	Nguyễn Thành	Huy	02/10/2005	2.01	
12	120494	Phan Vũ Đăng	Khoa	11/03/2005	2.01	
13	120495	Nguyễn Trực	Kiên	19/09/2005	2.01	
14	120496	Nguyễn Văn	Kiên	31/01/2005	2.01	
15	120497	Nguyễn Quang	Lập	10/09/2005	2.01	
16	120498	Trịnh Duy	Nghiêm	20/09/2005	1.18	
17	120499	Ngô Vũ Thiện	Nhân	28/08/2005	1.18	
18	120500	Trịnh Trọng	Nhân	10/03/2005	1.18	
19	120501	Vũ Hồng	Phú	24/01/2005	1.18	
20	120502	Nguyễn Thiện	Phước	20/07/2005	1.18	
21	120503	Lê Viết Duy	Tân	02/04/2005	1.18	
22	120504	Nguyễn Công	Thành	16/06/2005	1.18	
23	120505	Trần Minh	Thiện	18/07/2005	1.18	
24	120506	Nguyễn Đoàn Xuân	Thu	04/05/2005	1.18	
25	120507	Nguyễn Lý Tân	Thuận	25/07/2005	1.18	
26	120508	Nguyễn Đức	Tiến	16/07/2005	1.18	
27	120509	Bùi Nguyễn Quang	Tuấn	02/01/2005	1.18	
28	120510	Nguyễn Hà Thúy	Uyên	19/05/2005	1.18	
29	120511	Võ Thành	Vinh	24/01/2005	1.18	
30	120512	Trần Nguyễn Tường	Vy	05/11/2005	1.18	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12CV

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120513	Nguyễn Phạm Lan	Anh	26/08/2005	1.17	
2	120514	Trần Thị Minh	Anh	29/03/2005	1.17	
3	120515	Hoàng Thị Vân	Anh	09/02/2005	1.17	
4	120516	Phùng Kim	Châu	15/09/2005	1.17	
5	120517	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	12/01/2005	1.17	
6	120518	Nguyễn Thùy	Dung	27/07/2005	1.17	
7	120519	Phạm Thùy	Dương	08/12/2005	1.17	
8	120520	Bùi Bích	Hà	11/10/2005	1.17	
9	120521	Nguyễn Lê Minh	Hằng	08/09/2005	1.17	
10	120522	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	29/03/2005	1.17	
11	120523	Đặng Ngọc	Loan	03/06/2005	1.17	
12	120524	Nguyễn Ái	My	09/10/2005	1.17	
13	120525	Lưu Nguyễn Hoàng	Ngân	20/12/2005	1.17	
14	120526	Võ Thanh	Ngân	12/06/2005	1.17	
15	120527	Nguyễn Ánh	Ngọc	23/07/2005	1.16	
16	120528	Nguyễn Lương Thảo	Nguyên	31/01/2005	1.16	
17	120529	Nguyễn Trần Hoàng	Nhi	24/12/2005	1.16	
18	120530	Lê Viết Nam	Phương	01/01/2005	1.16	
19	120531	Trần Huỳnh Ngọc	Tâm	10/10/2005	1.16	
20	120532	Lê Phương	Thảo	28/11/2005	1.16	
21	120533	Trần Tâm	Thảo	30/03/2005	1.16	
22	120534	Phạm Hồng Uyên	Thảo	15/08/2005	1.16	
23	120535	Nguyễn Xuân	Thuy	15/03/2005	1.16	
24	120536	Bùi Mai Anh	Thư	03/11/2005	1.16	
25	120537	Huỳnh Ngọc	Tuấn	10/11/2005	1.16	
26	120538	Đinh Hoàng Thảo	Uyên	28/09/2005	1.16	
27	120539	Nguyễn Thị Thu	Uyên	05/08/2005	1.16	
28	120540	Vũ Dương Thúy	Vy	16/02/2005	1.16	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12D1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120541	Trần Nguyễn Hoàng	Anh	24/01/2005	1.10	
2	120542	Trần Ngọc Phương	Anh	27/01/2005	1.10	
3	120543	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	23/02/2005	1.10	
4	120544	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	29/10/2005	1.10	
5	120545	Hà Huỳnh Vân	Anh	13/06/2005	1.10	
6	120546	Nguyễn Thụy Vân	Anh	08/02/2005	1.10	
7	120547	Nguyễn Phạm Xuân	Ánh	17/08/2005	1.10	
8	120548	Lê Nguyễn Quỳnh	Dao	22/02/2005	1.10	
9	120549	Phan Hương	Giang	13/05/2005	1.10	
10	120550	Nguyễn Đỗ Bảo	Hân	26/12/2005	1.10	
11	120551	Hồ Gia	Hân	20/04/2005	1.10	
12	120552	Hoàng Ngọc	Hân	09/07/2005	1.10	
13	120553	Trần Lê Ngọc	Hân	01/01/2005	1.10	
14	120554	Lê An	Hòa	26/02/2005	1.10	
15	120555	Nguyễn Ngọc	Huyền	01/04/2005	1.10	
16	120556	Nguyễn Hoàng Ngọc	Khánh	17/05/2005	1.10	
17	120557	Nguyễn Ngọc Hoàng	Lan	24/04/2005	1.10	
18	120558	Phạm Thị Khánh	Linh	10/11/2005	1.10	
19	120559	Trần Liễu Triệu	Mẫn	17/09/2005	1.09	
20	120560	Phạm Bình	Minh	02/08/2005	1.09	
21	120561	Đỗ Hoàng	Nam	07/08/2005	1.09	
22	120562	Trần Vĩnh	Nghi	08/07/2005	1.09	
23	120563	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	06/01/2005	1.09	
24	120564	Dương Khánh	Ngọc	09/05/2005	1.09	
25	120565	Lê Mỹ Khánh	Ngọc	20/09/2005	1.09	
26	120566	Phạm Đăng Minh	Ngọc	25/01/2005	1.09	
27	120567	Vũ Hoàng Thủy	Nguyên	16/04/2005	1.09	
28	120568	Lê Phương	Nhi	11/05/2005	1.09	
29	120569	Nguyễn Minh	Phương	26/11/2005	1.09	
30	120570	Nguyễn Minh	Phương	26/12/2005	1.09	
31	120571	Nguyễn Ngọc Uyên	Phương	09/10/2005	1.09	
32	120572	Lê Thanh	Tâm	03/06/2005	1.09	
33	120573	Nguyễn Hồ Thanh	Thảo	09/09/2005	1.09	
34		Võ Hoàng Vương	Thảo	24/05/2003		
35	120574	Nguyễn Trần Minh	Thư	14/04/2005	1.09	
36	120575	Trần Thủy	Tiên	03/08/2005	1.09	
37	120576	Huỳnh Nhật Tường	Vy	02/04/2005	1.09	
38	120577	Phạm Nguyễn Hải	Yến	19/01/2005	1.09	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12D2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120578	Nguyễn Đức Minh	Anh	27/05/2005	1.05	
2	120579	Phạm Nguyễn Nam	Anh	11/01/2005	1.05	
3	120580	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	30/09/2005	1.05	
4	120581	Nguyễn Phúc Hoài	Ân	09/01/2005	1.05	
5	120582	Đinh Thị Ánh	Dương	09/02/2005	1.05	
6	120583	Nguyễn Hà	Giang	21/03/2005	1.05	
7	120584	Lê Gia	Hân	19/07/2005	1.05	
8	120585	Lê Nguyễn Gia	Hân	24/05/2005	1.05	
9	120586	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	06/01/2005	1.05	
10	120587	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	17/08/2005	1.05	
11	120588	Võ Chấn	Hưng	25/04/2005	1.05	
12	120589	Lê Hữu Minh	Khôi	16/08/2005	1.05	
13	120590	Đinh Hoàng Phương	Linh	24/07/2005	1.05	
14	120591	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	07/06/2005	1.05	
15	120592	Đặng Khánh	Minh	01/09/2005	1.05	
16	120593	Lê Hoàng Ngọc	Minh	18/05/2005	1.05	
17	120594	Hồ Khắc Quang	Minh	04/06/2005	1.05	
18	120595	Phạm Thị Kim	Ngân	03/06/2005	1.05	
19	120596	Nguyễn Quỳnh	Ngân	17/11/2005	1.05	
20	120597	Nguyễn Hoàng Gia	Nghi	16/07/2005	1.05	
21	120598	Vũ Huỳnh Gia	Nghi	05/06/2005	1.05	
22	120599	Trịnh Mẫn	Nghi	19/03/2005	1.05	
23	120600	Trần Hồ Bảo	Ngọc	20/09/2005	1.05	
24	120601	Lê Ngọc Linh	Nhi	30/06/2005	1.06	
25	120602	Trần Thị Hoàng	Nhung	23/12/2005	1.06	
26	120603	Đặng Bảo	Như	25/07/2005	1.06	
27	120604	Hoàng Diệu Uyên	Như	06/05/2005	1.06	
28	120605	Thạch Mai	Phương	30/05/2005	1.06	
29	120606	Nguyễn Uyên	Phương	13/10/2005	1.06	
30	120607	Lê Châu Mỹ	Phước	05/10/2004	1.06	
31	120608	Mẫn Thị Như	Quỳnh	30/01/2005	1.06	
32	120609	Nguyễn Bùi Minh	Tâm	04/10/2005	1.06	
33	120610	Phan Trần Giang	Thanh	03/06/2005	1.06	
34	120611	Trần Thị Thanh	Thảo	11/01/2005	1.06	
35	120612	Chế Anh	Thư	06/06/2005	1.06	
36	120613	Nguyễn Lê Anh	Thư	07/11/2005	1.06	
37	120614	Huỳnh Minh	Thư	11/09/2005	1.06	
38	120615	Nguyễn Minh	Thư	30/08/2005	1.06	
39	120616	Huỳnh Quang Đức	Toàn	23/11/2005	1.06	
40	120617	Trần Bảo	Trân	02/12/2005	1.06	
41	120618	Phan Anh	Tuấn	18/08/2005	1.06	
42	120619	Nguyễn Bùi Minh	Tú	04/10/2005	1.06	
43	120620	Bùi Trần Hà	Việt	15/05/2005	1.06	
44	120621	Võ Lê Kiều	Vy	18/05/2005	1.06	
45	120622	Phạm Thiên	Xuân	21/10/2005	1.06	
46	120623	Phạm Thiều Mỹ	Ý	03/06/2005	1.06	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2

LỚP: 12D3

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120624	Nguyễn Huỳnh	Anh	14/09/2005	1.08	
2	120625	Nguyễn Võ Quỳnh	Anh	05/10/2005	1.08	
3	120626	Đỗ Phạm Thùy	Anh	26/03/2005	1.08	
4	120627	Nguyễn Phương Thủy	Bình	18/01/2005	1.08	
5	120628	Nguyễn Ngọc Xuân	Dung	15/04/2005	1.08	
6	120629	Nguyễn Bùi Bảo	Duy	02/01/2005	1.08	
7	120630	Thái Bảo	Duy	30/08/2005	1.08	
8	120631	Tạ Minh	Đăng	07/10/2005	1.08	
9	120632	Hồ Nguyên Minh	Hạnh	31/03/2005	1.08	
10	120633	Lê Minh	Hân	26/10/2005	1.08	
11	120634	Bạch Thị Minh	Hiền	14/12/2005	1.08	
12	120635	Nguyễn Phúc	Hoàng	14/03/2005	1.08	
13	120636	Lâm Thụy Diễm	Hương	04/01/2005	1.08	
14	120637	Lê Thị Quỳnh	Hương	18/03/2005	1.08	
15	120638	Hoàng Nguyễn Gia	Khiêm	13/01/2005	1.08	
16	120639	Ngô Minh	Khoa	04/07/2005	1.08	
17	120640	Hoàng Ngọc Nhật	Linh	16/09/2005	1.08	
18	120641	Nguyễn Thanh Thiên	Lý	19/01/2005	1.08	
19	120642	Nguyễn Hùng Bảo	Minh	16/11/2005	1.08	
20	120643	Lê Trần Phương	Ngân	09/10/2005	1.08	
21	120644	Lê Ngọc Thảo	Ngân	24/07/2005	1.08	
22	120645	Vũ Thị Khánh	Ngọc	05/09/2005	1.08	
23	120646	Lê Minh	Ngọc	18/06/2005	1.07	
24	120647	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	07/05/2005	1.07	
25	120648	Nguyễn Thanh Thảo	Nguyên	16/04/2005	1.07	
26	120649	Trần Huỳnh Tổ	Nguyên	09/05/2005	1.07	
27	120650	Nguyễn Trần Minh	Nhật	27/10/2005	1.07	
28	120651	Lê Huỳnh Phương	Phương	01/01/2005	1.07	
29	120652	Lâm Quỳnh	Phương	06/01/2005	1.07	
30	120653	Nguyễn Đan	Quỳnh	11/02/2005	1.07	
31	120654	Trịnh Nguyễn Ngọc	Quý	25/06/2005	1.07	
32	120655	Lê Tất	Thành	16/06/2004	1.07	
33	120656	Nguyễn Trần	Thành	21/09/2005	1.07	
34	120657	Bùi Phương	Thảo	11/09/2005	1.07	
35	120658	Lê Ngọc Anh	Thư	17/08/2005	1.07	
36	120659	Võ Nguyễn Anh	Thư	11/06/2005	1.07	
37	120660	Nguyễn Phạm Anh	Thư	05/10/2005	1.07	
38	120661	Trịnh Thanh	Trang	09/08/2005	1.07	
39	120662	Trần Uyên	Trang	24/03/2005	1.07	
40	120663	Võ Khánh	Trúc	06/03/2005	1.07	
41	120664	Phạm Minh	Tuấn	13/02/2005	1.07	
42	120665	Nguyễn Lê	Vy	08/10/2005	1.07	
43	120666	Lê Hà Tường	Vy	08/01/2005	1.07	
44	120667	Phùng Như Yến	Vy	16/09/2005	1.07	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12LH

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120668	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	27/07/2005	1.15	
2	120669	Nguyễn Mạnh	Cường	14/04/2005	1.15	
3	120670	Trần Bích	Duyên	14/02/2005	1.15	
4	120671	Lê Nguyễn Tấn	Đạt	13/07/2005	1.15	
5	120672	Phạm Quốc Đăng	Khoa	27/02/2005	1.15	
6	120673	Nguyễn Trần Thảo	Linh	13/08/2005	1.15	
7	120674	Bùi Tiến	Long	14/09/2005	1.15	
8	120675	Vũ Anh	Minh	19/08/2005	1.15	
9	120676	Lê Thịnh	Phiên	29/10/2005	1.15	
10	120677	Võ Nhật	Trường	03/05/2005	1.15	
11	120678	Nguyễn Thị Thùy	Vy	30/10/2005	1.15	
12	120679	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	06/05/2005	1.14	
13	120680	Trần Vũ Tuấn	Anh	01/02/2005	1.14	
14	120681	Nguyễn Thái	Bình	19/10/2005	1.14	
15	120682	Nguyễn Thị Hương	Giang	21/01/2005	1.14	
16	120683	Hoàng Ngọc	Hải	03/01/2005	1.14	
17	120684	Hà Thị Thu	Hiền	01/08/2005	1.14	
18	120685	Đoàn Lê Gia	Huy	22/07/2005	1.14	
19	120686	Lê Tuấn	Hưng	23/01/2005	1.14	
20	120687	Phạm Đăng	Khoa	01/07/2005	1.14	
21	120688	Nguyễn Phạm Minh	Khôi	28/10/2005	1.14	
22	120689	Tổng Ngọc Trung	Kiên	08/12/2005	1.14	
23	120690	Cao Vũ Hoàng	Long	07/05/2005	1.14	
24	120691	Trần Trịnh Khánh	Ly	06/05/2005	1.14	
25	120692	Nguyễn Thanh	Mai	22/02/2005	1.14	
26	120693	Nguyễn Lê Đăng	Minh	18/08/2005	1.14	
27	120694	Nguyễn Bích Hà	My	23/09/2005	1.14	
28	120695	Nguyễn Đỗ	Nguyên	26/03/2005	1.14	
29	120696	Nguyễn Trọng	Nhân	11/07/2005	1.14	
30	120697	Chung Bảo	Quyền	29/09/2005	1.14	
31	120698	Nguyễn Trần Mai	Quyền	15/03/2005	1.14	
32	120699	Tôn Hoàng Thái	Son	13/03/2005	1.14	
33	120700	Nguyễn Đức	Tâm	05/07/2005	1.14	
34	120701	Trần Thiện	Thanh	19/08/2005	1.14	
35	120702	Nguyễn Phương	Thảo	10/05/2005	1.14	
36	120703	Kiều Minh	Thy	28/08/2005	1.14	
37	120704	Phan Thủy	Trúc	07/11/2005	1.14	
38	120705	Đồng Huy	Tuấn	26/10/2005	1.14	
39	120706	Lại Nguyễn Mạnh	Tuấn	05/11/2005	1.14	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT GIỮA HK2
LỚP: 12TH

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	120707	Nguyễn Thanh	An	29/01/2005	1.13	
2	120708	Tần Chính	Doanh	29/12/2005	1.13	
3	120709	Trần Gia	Huy	05/03/2005	1.13	
4	120710	Lê	Khanh	27/09/2005	1.13	
5	120711	Trần Long Bảo	Khánh	08/04/2005	1.13	
6	120712	Võ Trần Kim	Khánh	24/08/2005	1.13	
7	120713	Huỳnh Anh	Kiệt	03/02/2005	1.13	
8	120714	Nguyễn Phương	Minh	05/02/2005	1.13	
9	120715	Lê Hải	Ngân	04/03/2005	1.13	
10	120716	Dương Xuân	Ngân	11/02/2005	1.13	
11	120717	Nguyễn Nhật Đông	Phổ	26/11/2005	1.13	
12	120718	Đoàn Nguyễn Phước	Thịnh	10/08/2005	1.13	
13	120719	Lê Vũ Đan	Thy	06/07/2005	1.13	
14	120720	Cao Hoàng	Việt	19/04/2005	1.13	